

Thụ-nữ Tân-văn

Nº 14273

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 42 - Rue Catinat - 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56 đường Pellerin SAIGON Chi nhánh: VINHLONG

Điện thoại số 748

Tên đầy thép tốt: CRÉDITANA

- Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kèm là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
- Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lặn. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
- Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kèm là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lặn 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
- Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh gửi tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép
- Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.
- Cho vay để giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
- Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
- Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn

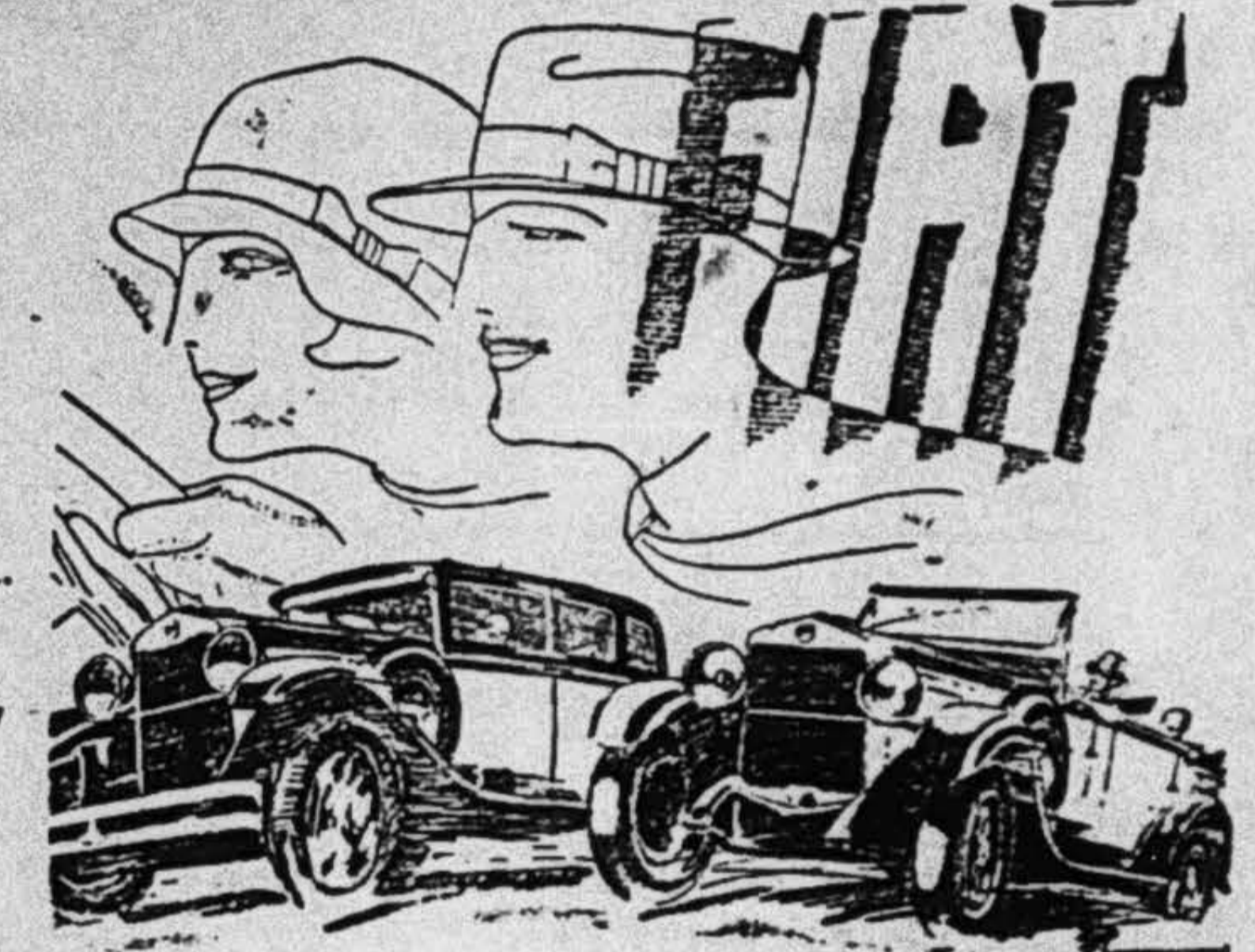
HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.
 TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.
 TRƯƠNG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng. Bàn Trị-sự.
 NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.
 NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-THI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

Xe hiệu FIAT

Tốt
Lịch-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.
Rất nhiều kiểu mới
bày tại hàng.
Mời quý vị ghé lại coi giá.



Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)
 Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
 Hãng ASTELLO PNOM-PENH
 Hãng AVIAT HANOI
 và Hãng StéINDUSTRIELLE D'INDOCHINE

VÌ TÌNH NÊN PHẢI

LIỀU THÂN

Ấy là bộ đĩa BÉKA

của cô ba Xuân mới lại

Đại lý: S^{ie} Indochinoise d'Importation

59 Bd Charner, SAIGON

Trường sanh bá bố
độ nhứt được thần

CỬU-LONG-HOÀN

của y-sĩ TRẦN MẠNH-TRÁT Tourane

Dùng để bổ sức, dưỡng lão, cầu tự.
Trị các chứng hoài gán, liệt âm dương,
mật huyết, di tinh. Trị các bệnh thần kinh,
đau tim, đau phổi. Các chứng hư nhược
đều trừ. Nam phụ lão ấu trong nước thì
nghiệm hơn một năm nay, có gởi lại mảy
ngàn cái thơ minh tạ có in để phát.

Giá một hộp 10 hoàn 5 \$ 50
4 hoàn 2 50

Tổng đại-lý: -

VÔ-ĐÌNH DẪN dược-phòng

158 bis, Charles Thomson, Cholon — Tél: 174

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ô trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Bồn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

Ngày nay, cuộc đời đổi mới, sống nữ-quyền đánh tung trên mặt địa cầu, cái chế-độ chuyên chế đầu không thanh-bành như trước, song vẫn còn là cái dây oan-nghiệt, thắt buộc bạn yếm-khân (nhứt là ở Bắc-kỳ). Muốn tránh họa đó, tất là phải xướng lên vấn-đề: « phụ-nữ-giải-phóng. » Cách giải-phóng ấy, không có gì hơn là sự học-vấn, sự chức-nghiệp, sự tự lập lấy thân.

Xét cho kỹ, trong sự chột của chị em, không phải là không có điều đáng trách. Chị em coi cái chột rề rúng, vô-vị quá! Mà nguyên-nhân một phần chính là tại chị em không biết tự lập lấy thân, chỉ những mong ý-lại vào chồng; cách ăn ở, cư xử trong nhà không được vừa lòng cha mẹ; không có can-đảm, nghi-lực, không nhẫn-nhục, chịu được những nỗi đắng cay. Một phần vì chị em chịu cái ảnh-hưởng xấu xa của chúng bạn, hoặc sách vở, tiểu-thuyết ngôn-tình, là những thứ truyền-bá tư-tưởng chán đời, dọng văn đa sầu đa cảm.

Tôi thấy nhiều cô, mới độ mười bảy mười tám tuổi, lúc nào cũng mê-mạn về tiểu-thuyết ái-tình nhảm nhí, khóc mướn sầu chung với người trong cuộc, trí-não vợ vẩn trong cõi ảo-mộng hư-vô. Cái tư-tưởng chán đời đã nảy ra từ đó. Kịp đến khi ra gánh vác việc đời, thầy đường đời gai góc, cảnh ngộ éo le, là đã nghĩ ngay đến cái chết.

Cởi đời cũng ví như một bài chiến-trường. Người đời ai cũng cần phải có tánh nhẫn-nại, chí quả-quyết, lòng can-đảm, để vượt nổi những nỗi khó-khăn hiểm trở, mà hăng hái tiến lên trên trường phân-đầu; cũng như một người lính cần phải có những đức-tánh ấy mới không quân sức yếu thân hèn mà xông pha nơi mũi tên hòn đạn. Huống chi, chị em đâu còn xanh, tuổi còn trẻ, việc đời chưa từng trải; đời với gia-đình, có cái chức-vụ lớn-lao làm vợ, làm mẹ; đời với xã-hội, là một phần-tử quốc-dân; là người đào tạo ra những bậc thiếu-niên anh-tuấn, có hy-vọng to tát đến tương-lai của nước nhà. Vậy mà mỗi khi gặp một cảnh-ngộ khó khăn, chị em không nghĩ sâu xét kỹ, không tự đứng lên tìm cách

hồ-hào, tháo cái dây trói buộc của người xưa để lại, mà chỉ toan đem tâm thân ngâm dưới dòng nước biếc, hay là gởi vào tâm lựa đào, thì cái chết của chị em chẳng là tâm-thương, rề rúng làm sao?

Kết luận bài này, tôi xin nhắc lại câu: « Cái thân-thê chị em thật cũng đáng thương, mà cách hành-động của chị em lại càng đáng ngán. »

THANH-HA

Diplôme

D'études Primaires Supérieures Franco-Indigènes

(Session du 29 Septembre 1930)

Les candidats dont les noms suivent sont déclarés définitivement admis

CENTRE DE SAIGON

- 65 Lu-van-Canh
- 72 Nguyen-ngoc-Cuo
- 78 Duong-v-Diep
- 83 Vo-van-Dong
- 86 Nguyen-van-Dong
- 87 Luong-ngoc-Gia
- 88 Huynh-van-Giao
- 97 Nguyen-van-Hoai
- 102 Le-van-Hoi
- 113 Nguyen-van-Kiem
- 114 Ngo-nhu-Kiem
- 115 Nguyen-van-Kinh (Assez Bien)
- 118 Do duy-Lam
- 122 Nguyen-van-Lau
- 123 Tang-huu-Le
- 134 Ho-quang-Man
- 136 Nguyen-van-Minh
- 143 Huynh-van-Ngoc
- 149 Huynh-van-Nhi
- 169 Nguyen-thoi-Tap
- 171 Nguyen-van-Tho
- 176 Tran-van-Thong
- 177 Truong-minh-Thot
- 186 Ho-van-Truong
- 187 Truong-Hoc
- 191 Nguyen-khac-Van
- 192 Ta-vinh-Vien

Le Président Du Jury



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Một cái trường

« Hôn-nhơn đại-học »

Gần đây, ở thành Boston bên Huê-kỳ, đã mở một trường Đại-học, họ kêu là Hôn-nhơn Đại-học (Faculté de Mariage). Trường vừa mở ra, thì đã có 162 nam nữ học-sanh, từ 17 tới 19 tuổi, biên tên vào học.

Chương-trình học của trường ấy, là dạy bảo cho học-sanh biết các vấn-đề quan-hệ về sự hôn-nhơn. Bởi vậy cho nên trước hết là dạy cho thiếu-niên nam nữ, biết cái giá-trị đồng tiền, biết điều-độ sự chi tiêu trong nhà, và biết cách nuôi nấng, dạy dỗ con cái.

Trường lại dạy cho cả những cách cư-xử với người nhà đây đó nữa.

Họ dạy cẩn-thận đến nỗi mỗi tuần lễ thì các cô « làm vợ » phải dắt chồng đi ra hàng cơm một hai lần và biên những món ăn nào mà chồng lựa chọn. Như vậy thì người vợ có thể biết được tánh ý chồng ưa thích món ăn gì, để cho dễ đổi món ăn và trở bữa ở trong nhà.

Trong trường lại có một phòng nuôi con nít để dạy cho học-sanh biết cách trông nom nuôi nấng con nít ra thế nào.

Học-sanh tốt-nghiệp ở trường này ra, được phép đề trên thiệp-danh của mình, dưới tên họ, một hàng chữ: « Docteur des Sciences matrimoniales » nghĩa là tít-sĩ về khoa-học hôn-nhơn.

Goi như vậy thì biết rằng các nước Âu Mỹ, từ gia-đình ra xã-hội, về đạo làm vợ làm mẹ, họ lo việc giáo-dục cho đàn bà là thế nào.

Chị em nước mình, cũng có chức-trách làm vợ, làm mẹ như người ta, mà về sự giáo-dục chuyên-môn, ta hãy còn thiếu sót lắm. Ở trong gia-đình thì cha mẹ đã bơ thờ, không dạy hay không biết cách dạy con; ra đến xã-hội thì nhà trường nữ-học đã chẳng có chương-trình riêng cho đàn-bà, mà sách vở ra đời, cũng vắng vẻ lạng tanh, không thấy mấy cuốn có ích riêng về lẽ sống, không thấy mấy cuốn có ích riêng cho phụ-nữ. Nhỡn vậy mà chúng tôi đã thấy

những nhà con gái không biết may vá nấu ăn, và các cô đi học nhà trường về cũng không biết cách trông nom cửa nhà, săn sóc em nhỏ, giúp đỡ cho mẹ cha.

Sự thiếu sót ấy lớn lao lắm, và rất là quan-hệ cho sự sanh-hoạt, cho bước đường tiến-hóa của dân tộc, những ai là người có chức-trách giáo-dục, cần phải lo-bd-cứu ngay cho mới đặng!

Chị em ta, đâu muốn giải-phóng tới bậc nào, muốn quyền-lợi lên tới đâu, cũng không có thể nèo bỏ được những việc: lấy chồng, nuôi con, nấu ăn, may vá, v.v.v... là những phận-sự thiên-nhiên của mình. Muốn cho tròn những phận-sự ấy, thì cần phải học mới đặng.

Chúng tôi đã từng nhiều lần bày tỏ ý-kiến, xin chánh-phủ lo sửa lại cái chương-trình nữ-học cho người Annam, ví dụ như đem mấy khoa nấu ăn, nuôi con, dạy cho nữ-học-sanh, cũng quan-hệ như các khoa khác. Như vậy mới là thích-hợp với sự cần dùng của dân tộc và có ích-lợi trước mắt cho họ, nếu không vậy mà cứ dạy cho con gái Annam thành ra có giáo, có mẹ hết, thì chỗ làm đâu mà dung được hết, và liệu có ích gì nhiều cho người ta không?

Điều yêu-cầu của chúng tôi, bao giờ các nhà có chức-trách giáo-dục mới lưu tâm và bao giờ mới thành ra sự thiệt?

Cái hại mua

bán con nít

Người ta đâu có phải là thứ hàng hóa mua đi bán lại được, thế mà nhiều nước phương Đông mình còn làm nghề mua bán đó. Thứ nhứt là người Tàu. Họ lấy sự mua bán người là một món buôn có lợi lắm.

Họ chỉ mua những con gái nhỏ, để đem bán cho các nhà thanh-lâu.

Đồng-bào ta ngoài Bắc, giáp ranh với nước Tàu, nên chỉ chịu cái hại này nhiều lắm. Có nhiều nhà khi không mất con, thật là đau đớn. Thường có nhiều người đàn bà, kêu là « mẹ mìn », đi

đạo cùng các chỗ nhà quê, hoặc dụ con gái nhà người ta, hoặc đánh thuốc mê rồi dắt đi; đem ra Hải-phong bán cho chệt; chệt lên đi ngã Đông-hung mà đem về Tàu bán cho các nhà thanh-lâu, nuôi tới khi lớn thì cho tiếp khách. Nhiều người qua Tàu về, thuật chuyện lại rằng gặp nhiều cô ở Hương-cảng hay Sán-dầu, bạn ở Trung-quốc, mà nói tiếng Annam, hỏi ra mới biết chính là những cô bị « mẹ mìn » đem bán cho chệt từ thuở nhỏ, bây giờ tuy nhớ quê nhà đất tổ, nhưng khó kiếm đường về, và lại cũng không biết bà con dòng họ ở đâu mà về nữa.

Bọn chệt làm nghề mua bán này, mưu mô gian xảo lắm, thành ra nó đem con nít bên mình đi, năm mười chuyển, có lẽ linh ta mới xét bắt được một. Luật tuy vẫn cấm ngặt, sự canh phong tuy vẫn nghiêm, nhưng không lại được với cái khôn của quân buôn người. Thành ra ở Bắc-kỳ ta, cách ít tháng lại thấy dân-cư có sự lo sợ về « mẹ mìn », đến đời có nhà không dám rời con đi đâu nữa bước mà vẫn không khỏi bị.

Trong Nam-kỳ ta, cũng không khỏi cái nạn ấy, có điều không tệ bằng ở Bắc-kỳ, vì không tiện đường giao thông và trốn tránh qua Tàu. Nhưng chúng có đường qua Xiêm. Như hai tuần-lễ trước đây, tòa tiểu-hành Saigon cũng xử một vụ: có con xâm nọ mua một đứa con gái nhỏ của một nhà Annam, giá 30\$00, chắc nó cũng định nuôi cho trọng, rồi đem bán đi, nhưng may người cha con nhỏ hay đặng, mới kiện lại tòa. Con xâm nọ bị tù ba tháng.

Cái tệ buôn người ngày nay hội Vạn-quốc đã chủ-ý bài-trừ, nhưng vẫn chưa thấy thi-hành cách phòng-bị nào cho thiệt có hiệu-nghiệm. Vẫn còn nhiều nơi có tục buôn người, mà bọn chệt bắt lương ở nước mình, vẫn còn buôn con gái nhỏ Annam để đem về Tàu bán. Chúng tôi mong sao nhà-nước nên lo sự canh-phòng ở các miền biên-giới, và các hải-cảng cho gắt thêm, hạn chằng mới khám-phá những cái mưu gian của tụi mua bán « thịt sống » này được. Canh-phòng cho gắt, cũng là phòng-bị luôn những hàng lậu thuế, những giấy bạc giả, của người Tàu thường lên đem qua Đông-dương nữa.

Không những là cái tệ nói trên đây mới là buôn người mà sự bán con ở đợ trong các chốn thôn-quê ta, cũng là một cái tệ buôn người, cần nên bài-trừ mới được.

Nhà giàu thường mua con của nhà nghèo, tức là cái lối bán con ở đợ; nhà nghèo bắt quá được đôi ba chục đồng, còn nhà giàu mua đứa nhỏ kia, sai khiến hành-hạ nó quá hơn con vật. Lại còn nói thừ người vô-lương, là nuôi con gái nhỏ

người ta, bắt chần trâu, cắt cỏ, giặt áo, quét nhà, dù trăm công-việc, rồi đến khi nó lớn lên, lại phải ép mình làm món đồ cho họ dày vò hăm-biếp, tức như việc nhà quyền-thế ở tổng Bão-trị, hạt Bểntre, với con nhỏ Trần-thị-Phân, mà bốn-báo đã nói.

Than ôi! Ở trong chỗ thôn-quê đồng ruộng; vắng vẻ xa xuôi, còn bao nhiêu con nhà nghèo nàn, phải chịu cái số kiếp ở đợ, bị hành-hạ ức hiếp như thế.

Nếu những nhà có chức-trách cai-trị, bài-trừ cái tệ buôn người ra ngoài, thì cũng phải trừng-trị cái tệ ở đợ ở trong nước nữa mới đặng.



— Nè cháu! cái đồng bạc xinh đẹp và quý giá như vậy, mà sao lại có câu tiền-tài như phấn-thờ?

— Thưa, nó quý thì có quý thật, song theo việc kia, chớ đem tên tuổi và danh-dự mà đổi lấy nó thì người quân-tử ai thèm làm! Cho nên thánh hiền cho nó như là phấn-thờ...

— Cháu giỏi đa cháu! Nhỏ vậy mà đã biết đến danh-dự, thiệt là cháu còn hơn cái hạng to đũa, lớn tiếng, không biết liêm-sĩ, đi làm nô-lệ đồng tiền.

ÔNG BÙI-QUANG-CHIÊU NĂM 1930

Hỡi quốc-dân! Hỡi đồng-bào! Người tự nhận là có nhiệt tâm với dân, với nước, có khí-tiết trung-phu, mà năm xưa đã được chúng ta hoan-nghinh trọng thể và tôn lên làm nhà chỉ-sĩ, làm nhà lãnh-ụ, là ông Bùi-Quang-Chiêu kia, thì bây giờ đã vì tiền tài, vì tư lợi, mà đem mình bán rẻ cho hãng Homberg rồi! Chán ngán thay!

Ngày 22 Mars 1926, là ngày ông Bùi-quang-Chiêu ở Tây về, thì quốc-dân ta hoan-nghinh ông một cách lòng-trọng phi-thường. Bữa đó ở bến tàu Nhà Rồng có cả muôn con người, từ làng xa tỉnh nhỏ lên, nào kẻ ôm tràng hoa kẻ ôm cầu liên, ai nấy đều rộn ràng, náo nức, chờ đợi từ 3 giờ chiều cho tới 6 giờ, để tiếp rước ông. Chính mình bốn báo chủ-nhơn cũng dự cuộc tiếp rước ấy ở bến tàu, và có làm tấm chắn thép, thiệt lớn thiệt đẹp, để bốn chữ vàng « Đón tâm ái quốc » để đứng cho ông, mà hiện nay ông còn treo làm vật kỷ-niệm ở nhà. Chính vì cuộc tiếp rước bữa đó, mà thiếu chút nữa thì có chuyện đổ máu ở giữa anh em thanh-niên ta với bọn De Lachevrotiere. Rồi xong cuộc tiếp rước ở bến tàu thì có tiệc trà ở Hàng-Sao, cũng rất là vẻ-vang long-trọng. Nói tóm lại, cuộc tiếp rước ông Chiêu hồi đó, chưa có bao giờ mà quốc-dân ta tiếp rước ai như vậy.

Kể đó thì ông ra ứng cử Nghị-viên Quận-hạt, được đại đa số cử-tri bỏ thăm cho ông và cả 9 người bạn ông đắc-cử, làm đại-biểu cho dân; chớ ấy lại càng là dấu tỏ rằng quốc-dân ta tin-nhiệm và hy-vọng vào ông nữa.

Hỡi quốc-dân đồng-bào! Chúng ta hoan-nghinh ông Chiêu một cách rộn-rục như thế kia, chúng ta tin-nhiệm ông Chiêu một cách khăng-khít như thế nọ, là vì nghĩa gì? Có phải vì chúng ta trọng ông là người có khí-tiết, mến ông là bậc chỉ-sĩ trung-phu, thương ông là người nhiệt-tâm ái-quốc; và tin rằng ông có tư-cách làm đại-biểu cho quốc dân hay không?

Thử hỏi, tình của quốc-dân nặng với ông Chiêu, lòng của quốc-dân tin ông Chiêu như thế, mà nay ông Chiêu lại phụ bạc như thế thì quốc-dân có thể bỏ qua được không?

Không! không! không!

Than ôi! Những tiếng hoan-hô còn vang bên tai chưa dứt; những bài ca-tụng còn treo trên vách, nét chữ chưa mờ, lại thêm tiệc trà Dakao biết bao long-trọng, là thăm Quận-hạt biết bao lòng tin, thế

mà ông Chiêu đã vội vong tình phụ nghĩa, khuất thân đi làm thân-tử cho hãng Homberg rồi. Hỡi ôi!

Ai mà không biết cái thái-độ của ông Chiêu trước kia đối với hãng Homberg ra thế nào! Ông đã từng viết bao nhiêu bài báo phản-đối những việc làm của hãng ấy, vì ông cho là những việc có hại cho xã-hội đồng-bào, ví dụ như việc độc-quyền thương-khâu Saigon, việc bực đãi dân ở đồn điền đất đỏ, và còn nhiều việc khác của hãng ấy nữa, không có dịp nào là ông bỏ qua. Cái thái-độ của ông như vậy, ai cũng tưởng rằng dầu cho đời mặt trời đi, day trái đất lại, cũng không khi nào có cái sự ông Chiêu và hãng Homberg gặp nhau. Thế mà ngày nay hãng ấy mua ruộng của ông, mua thân của ông, để ông làm công cho họ, ăn lương của họ; ông Chiêu cũng cam lòng cúi mặt, đem cái thân lãnh-tự một đấng, đại-biểu của dân, kiện-tướng trong làng ngôn luận mà làm chơn tay cho một phái tư-bôn mà trước kia ông hết sức công-kích phạm-bình.

Cái mưu-kế của hãng Homberg thật là hay: đưa ngay cái trống tài-lợi ra cột cổ ông Chiêu vào đó. Chả họ nghĩ rằng ông hay phạm-bình công-kích những thủ-đoạn của họ, nếu để ông ở ngoài, thì sao cũng bị ông nói vầy nói khác, ngăn trở công việc họ làm. Thôi thì bỏ tiền ra mua phứt ông đi cho rồi, là ông hết nói; hề ăn xôi chùa thì phải ngậm miệng, ấy là một lẽ rất thường.

Thiệt, ăn xôi chùa thì phải ngậm miệng; Ông Chiêu đã làm công cho hãng Homberg rồi thì nói gì được hãng Homberg nữa! Đồng-bào có biết rằng mới rời hãng Homberg muốn xin nhà nước tăng thuế nhập-cảng những giấy của ngoại-quốc, để bình vực cho lò giấy Đáp-cầu của họ không? Giấy ngoại-quốc đã tốt mà lại rẻ, rất cần dùng cho việc in báo in sách trong xứ ta, cả tây cả nam cũng vậy, nên chỉ bữa đem vấn đề tăng thuế giấy ra bàn ở giữa Hội-đồng Quận-hạt nhóm kỳ tháng trước, nghị-viên tây nam, ai cũng phản-đối hết, chỉ trừ ra có ông Chiêu là làm lơ đi! Hãng Homberg dùng ông, được việc như vậy đó!

Có nhiều người nghe nói sự ông Chiêu làm công cho hãng Homberg thì sửng-sợ, không chịu tin; họ quả quyết là lời đồn huyền, lại nói rằng: « Dầu ông Bùi có khổ cực nghèo nàn cho đến đời thiếu cơm rách áo đi nữa, cũng không có lý nào ông lại hạ mình cúi mặt làm thân-tử cho hãng Homberg. » Phải, mới nghe thì tin làm sao

đặng? Vì có nhiều lẽ. Về tinh-thần thì ông vốn là người có tư-tưởng học-thức, có lòng vì nước thương nòi. Về gia-dình, về vật-chất, thì ông có nhà, có ruộng, có xe hơi, có con cái thành-dại. Còn đối với xã-hội đồng-bào, thì được người ta tôn-kính, yêu vì, kẻ kêu cụ người kêu quan lớn. Nói tóm lại, *lầu đài, xa mã, phú quý, vinh hoa*, gọi là cái hạnh-phước ở đời, ông đều đã có đủ hết. Cuộc sanh-hoạt đã như vậy, lại thêm được quốc-dân tin yêu, kính trọng như thế kia, thì tưởng nên dành ăn ở số phận, và lo cho trong sạch khi-tiết, hoàn-toàn trách-nhiệm với non sông, cho khỏi phụ lòng dân tin cậy mới phải. Dầu cho có sa cơ xảy bước, thân nghèo cảnh khổ đến đâu, cũng không nên hoại danh-tiết thay, huống chi là ông chưa đến đời nào.

Nhưng mà ông có cái tham-vọng không biết đâu là bờ bến, nay than túng, mai rên nghèo, nay so sánh không bằng ông triệu-phú kia, mai tỏ than rằng thua nhà bá-hộ nọ. Rồi ông bôn-ba day trở, vận-dộng mưu-câu, kết cuộc ngày nay thành ra người ăn lương tháng của hãng Homberg. Họ phát lương cho mỗi tháng lới 800 \$, ngoài ra có tiền phụ cấp, nhà ở và xe hơi là khác. Hỡi ôi! Ông Bùi-quang-Chiêu là lãnh-tụ hãng Lập-biến, là quốc-dân đại-biểu, là chí-sĩ Việt-Nam, mà đi làm cho hãng Homberg là hãng mà trước kia ông đã từng công-kích. Nghe mấy tiếng trên này, thật là có mãnh-lực làm long tai chác óc hết cả con nhà Annam, nhưng mà là sự thiệt! Vì tài lợi mà ông Chiêu bán mình cho hãng Homberg, họ mua ông tức là nói với dân Annam rằng: « Chí-sĩ và lãnh-tụ của các anh đó! » Nhục thay cho con nhà Annam!

Những người mà ngày xưa đón rước ông Chiêu, tin cậy ông Chiêu, bây giờ tính sao?

Báo *Phụ-nữ Tân-vấn* chúng tôi là một cơ-quan chung của cả quốc-dân, không đảng, không phái, không cần ai phụ-cấp, không sợ ai ghét ghen, chúng tôi chỉ có một mục soi đuốc lương-tâm, thờ thần công-lý; thấy phải thì khen thì phục, thấy quấy thì chê thì khinh. Hôm nay thấy cái tội tày đình của ông Chiêu như thế kia, lẽ nào chúng tôi làm thinh cho đặng. Hài tội ông Chiêu là phần việc mà chúng tôi không dám bơ thờ. Thà là không hay biết, chớ đã hay biết mà không nói ra, ấy là phạm tội với quốc-dân. Bởi vậy, cái sự ông Chiêu bán mình cho hãng Homberg, là một sự hành-dộng mà chúng tôi phải tố-cáo và công-kích.

Ông Chiêu là lãnh-tụ, là chí-sĩ, là đại-biểu của dân, mà ông tự bán mình ông đi, tức là bán cả

số quốc-dân đã tin nhiệm ông đó. Nhà chí-sĩ, lãnh-tụ, đại-biểu dân mà bán mình đi, ấy là làm nhục cho dân-phong, cho sĩ-khí, cho quốc-thể vậy.

Không ai có quyền gì nấn căn sự ông Chiêu kiếm ăn, mưu sống cho giàu sang, sung sướng, vì đó là quyền của ông làm người; nhưng ông lấy tư-cách là chí-sĩ, là lãnh-tụ, đến đời vì tài-lợi mà bán mình cho những người trước kia ông vẫn mĩa-mai công-kích, thì cái tội, giã-dối ấy, không thể dung được.

Có người nói: « Nhưng mà làm chánh-trị, cần phải có cái vật-chất bên ngoài, cần có tiền của để giao-du hành-dộng, vậy thì ông Bùi làm công cho hãng Homberg cũng là cách kiếm tiền mà thôi. » Câu bào-chữa ấy không nghe được! Vì dầu sao đi nữa, và nếu ông Chiêu có ham lợi bán mình, thì xin bán cho ai kia, chớ không nên bán mình cho hãng Homberg, để cho họ được tiếng là mua được tay lãnh-tụ chánh-trị của người Annam. Té ra ông công-kích hãng Homberg trước kia, là cốt để họ bịt miệng ông ngày nay bằng mấy trăm bạc mỗi tháng, bằng mấy chục ngàn đồng về cổ-phần thương-khẩu, bằng huê-lợi ở Cảnh-Đền và bằng cái xe hơi đi khỏi tốn dầu xăng của nhà hay sao?

Than ôi! Ông Bùi làm cho hãng Homberg, thật là cái tội của ông. Chúng tôi hỏi tội ông ra cho đồng-bào biết, thiệt là sự khổ-tâm, cực chẳng đã vậy. Chúng tôi là người chỉ biết thờ sự phải. Sự chúng tôi thành tâm hô-hào tiếp rước ông Bùi khi ông về nước đã chứng tâm lòng chúng tôi đối với ông khi ông làm việc phải ra thế nào.

Chúng tôi có ngu khờ gì mà không cầu nguyện cho ông Bùi sẽ được là bạc nhưn tài đúng đắn, để làm cái gương sáng cho nước nhà, để khỏi hổ cùng người các nước? Nhưng than ôi! chúng tôi lo cho ông, trông mong ở ông, mà ông không biết trọng lấy ông, ông vì tiền vì bạc hơn danh-dự, thì lẽ nào chúng tôi làm thinh cho được! Bây giờ đồng-bào ta phải liệu cách đối phó làm sao?

Ông Bùi-quang-Chiêu đã đành bán đứng chúng ta như vậy, chúng ta còn nên đeo đuổi theo ông và suy tôn ông nữa chăng?

Đồng-bào đã biết việc của ông Chiêu làm như vậy là nhục-nhã cho quê-hương, thì phải nên tính làm sao? Trong khi đợi tòa-án quốc-dân định tội và tuyên-án ông Chiêu thì chúng tôi có mấy lời này riêng tỏ cùng ông: « Ông nên biết rằng làm lãnh-tụ, làm chí-sĩ, làm đại-biểu cho dân Annam, và làm công cho hãng Homberg là hai việc, phân-trái nhau lắm lắm; ông có quyền lựa chọn việc nào thì làm một việc mà thôi! »

P.N.T.V.

KHOA-HỌC THỰC-HÀNH

Giải đáp bài "Trong làng khoa-học..."

PHẠM-XUNG

Đọc bài ông Nguyễn-đức-Quỳnh đăng trong P. N. T. V. số 71, thấy ông là người lưu-tâm tới Khoa-học thực-hành, tới nền kinh-tế Việt-Nam, lại muốn hết sức dùng sản-vật nước nhà, thì tôi đã coi ông như một « bạn đồng chí không quen biết » của tôi vậy; cho nên vội trả lời về cách hạn-chế *résistance intérieure* (1) trong pile sèche (type Leclanché).

Trước hết hãy xin người treo giải « thưởng » năm chục bạc cứ giữ lấy để thêm vào món tiêu về công-cuộc thí-nghiệm. Chắc hẳn cũng tại e không có ai hưởng-ứng nên mới « treo thưởng » như thế. Song làm như vậy là quên rằng những kẻ ham lợi, dầu có biết cũng giữ bí-mật để chế-tạo ra, rồi bán mà cầu lợi, chớ chẳng thêm chi 50 \$ đó. Còn như người có nhiệt-tâm với khoa-học thì sẽ vì khoa-học mà *mách bảo giùm*, chớ lấy tiền làm chi?

Sau nữa ông Nguyễn-đức-Quỳnh nói « sức » (f. e. m.) pin ông làm có đủ 1, 2 volt; thì không rõ ông viết lầm, hoặc thợ sắp chữ sai, hay là pin đó chế theo lối gì. (2)

Còn như muốn tiêu-hủy (3) « tăng » trong pin (*supprimer la résistance de la pile*), thì không thể được. Ta có thể giảm « tăng trong » cho thành rất nhỏ; khi thực-hành, ta coi như không có cũng đặng (*résistance intérieure négligeable en pratique*). Nhưng kỹ-thực « tăng trong pin » (la *résistance intérieure de la pile*) chẳng nhiều thì ít, thế nào cũng phải còn (4). Vậy ta chỉ có cách giảm bớt, « hạn-chế » tăng trong pin được thôi. Song lẽ chỗ này không phải là nơi nói chuyện chung về các cách giảm « tăng » trong các pin (*problème de la réduction de la résistance intérieure en générale*), vì như thế là phạm vào khoa-học « lý-thuyết » rồi, và P. N. T. V. là báo pbd-thông, không phải tờ báo để bàn lý-thuyết khoa-học.

Cho nên, nếu ông Quỳnh muốn tôi chỉ giùm cho cách hạn-chế « tăng » trong pin ông chế ra đó, thì ông nên kể rõ các vật-liệu ông dùng, cách ông pha thuốc, và về cái pin hồ đọc, có kê kích-thước (nature et préparation des électrodes, formules de l'excitateur et du dépolarisant, croquis

côté de la pile en coupe longitudinale), ngõ hầu tôi mới chỉ rõ chỗ sửa chữa lại được. (5)

Vả chẳng lưỡng điện không được mạnh (*intensité faible*) không những tại « tăng trong » to mà thôi, cũng còn tại « tăng ngoài » nữa. Nếu « tăng ngoài » lớn quá thì *intensité* phải yếu. Nếu « tăng ngoài » rất nhỏ thì *intensité* lại mạnh (mà làm hại cho sức pin), cho nên không nên nối hai đầu âm, dương (pôles négatif & positif) với nhau bằng một khúc dây đồng to — *court-circuiter la pile* — vì làm thế thì sức pin phải yếu đi (la f. e. m. utilisable baisse).

Thí dụ:

1° Nếu dùng có một pin đơn (un élément) mà thấp đến 3 v. hay 3, 8 volts (tăng ngoài lớn quá) thì ngọn đèn mà không sáng (nghĩa là *intensité* yếu).

2° Nếu dùng 4 pin đơn (4 éléments en série) mà thấp đến 1^o ½ (tăng ngoài nhỏ quá) thì ngọn đèn sáng rực lên (nghĩa là *intensité* mạnh). — Song, làm thế có hại « bóng đèn điện, chẳng bao lâu bóng thủy-tinh đen lẩn đi, sợi dây trong đèn cũng mỏng dần rồi đứt mất, bóng đèn hỏng.

Vậy nếu thử một pin đơn mà dùng đến 3 volts chẳng hạn, tất nhiên đèn phải không sáng, nghĩa là *intensité* phải yếu, vì « tăng ngoài » to quá.

Có lẽ ông Q. thử như vậy chăng? Ông không nói rõ. Người giải đáp cho ông cứ phải đoán mãi!

Đến như sự dùng pin được lâu hay không được lâu, không phải tại « tăng trong » hơi to — như ông Nguyễn-đức-Quỳnh đã *tưởng lầm*. — « Sức chứa điện » trong pin (la *capacité électrique de la pile*) được nhiều hay ít chỉ tùy theo số thuốc (excitateur) chứa trong pin nhiều ít mà thôi.

Thí dụ thế này thì rõ:

Trong pin có	Sức chứa điện được
1 gram thuốc (NH ⁴ CL)	0,5 ampère-heure
4 gram thuốc (NH ⁴ Cl)	2 ampères-eure
20 gram	10

Vậy muốn sức chứa điện được nhiều, nghĩa là muốn pin dùng được lâu thì phải làm pin to để đựng được nhiều thuốc excitateur. Pin nhỏ

chưa được ít thuốc tất-nhiên cũng chưa được ít điện.

Người viết bài này vốn lưa-lắm khảo-nghiệm về khoa-học thực-hành đã lâu; từ mấy năm về trước, trước khi tàu Cap-Lay bị đắm, (6) đã từng làm nhiều thứ pin, nhất là « piles sèches » : có công nghiên-cứu, chế được pin rất tốt, ít « lãng trong ». Nay mai sẽ đem hiến đồng-bào cách làm pin bằng muối để ăn và cách chế pin « đèn bỏ túi » (kiểu Leclanché), rất giản-dị, ai cũng làm được, tốn không mấy mà tốt không khác gì pin mua của Hoa-kỳ vậy.

Mong sao trong nước có người sẵn vốn, sẵn thì-giờ, theo phương-pháp đó, làm pin mà bán lại cho đồng-bào, mình đã được lợi, đồng-bào cũng mua được rẻ, lại đỡ phải « gánh vàng đi đổ sông Ngô... »

Ước-ao rằng trong bọn thiếu-niên ta được nhiều người có lòng sốt sắng với khoa-học, với kỹ-nghệ Việt-Nam. Mong lắm thay!

Muốn nước được giàu mạnh, dân phải tìm cách độc-lập về kinh-tế, há cứ đánh khoanh tay chịu mua của ngoại-quốc mãi ru?

Thế-giới ngày nay là một thế-giới cạnh-tranh kịch-liệt bằng khoa-học, ta lại chẳng nên cố sức thâu-thái lấy khoa-học phương Tây, gắng công thí-nghiệm, khảo-cứu... sao?

Phạm-Xung

(1) Chữ resistance, thợ điện ta gọi là « lãng », lâu nay đã thành tiếng Nam rồi, cũng như tiếng mô-tô, ca-nô-t, sa-lúp, pin v. v. ... Vậy resistance intérieure từ đây xin dịch là « lãng trong », mà résistance extérieure là « lãng ngoài », viết tắt là Tt và Tn - Mới đầu là tai thật, song nếu anh em ta dùng một vài lần quen đi thì cũng hóa dễ nghe, mà viết lại còn-tốt gọn-gàng.

(2) Vi pin Leclanché thì đầu to đầu nhỏ, đầu là « piles à vase poreux, à plaques agglomérées, à aggloméré cylindrique, à sac » hay là « pile sèche », sức điện (f. é. m.) cũng đều mạnh tới chừng 1 volt 46 cũ. Đầu « lãng trong » có lớn tới hai, ba, hoặc hao nhiều ohms đi nữa, force électromotrice cũng vẫn tới chừng 1 volt 46. - Có lẽ voltmètre (của ông Quỳnh dùng) không được đúng chăng? - Hay tại ông « court-circuitiez » cái pin ấy mà f. é. m. nó nhỏ đi? ..

(3) Ông Nguyễn-đức-Quỳnh dịch là réduire thì sai; réduire nghĩa là giảm đi, không có nghĩa là tiêu-hủy.

(4) Cái kỹ-vọng « tiêu-hủy lãng trong pin », cũng như cái kỹ-vọng « tiêu-hủy frotements » của những người tìm mouvement perpétuel vậy, không sao thực-hành được.

(5) Nếu ông Quỳnh muốn gửi thơ riêng cho tôi cũng được: cứ bỏ thơ ấy vào bì « có dán tem », bỏ bì ấy vào thơ khác gửi cho P. N. T. V. nhờ truyền bì trong lại cho tôi.

(6) Từ bồi tàu « Cap-Lay » bị đắm (14 Juillet 1927) trở đi, thứ đèn bỏ túi (kiểu tròn: torche électrique) mới thịnh-hành khắp kể chợ nhà quê; các thứ pin cỡ ở Hong-kông và Hoa-kỳ sang mới bán chạy.

Xem bọn tân-thời phụ-nữ Tàu ngày nay

Phần nhiều chị em, ai cũng đã thấy bọn tân nữ-lưu Tàu ở trong xứ ta.

Cái chun bỏ vào đôi giày dầm thật kỹ, cái بدن-rên đã thế cho cái quần rộng ống, áo kiểu Huế-kỳ đã thế cho cái áo-bà ba rộng tay.

Sự đòi đòi trong cách ăn mặc của chị em Trung-hoa, thật là mau chóng và khác trước lắm.

Chẳng những thế mà thôi, ta hãy xem cách đi đường, lối nói năng của họ ở chỗ công-chúng, thì thấy đã khác hẳn mấy năm trước đây nhiều lắm. Bây giờ thì ta thấy họ lủ lượm đi chơi trong thành-phố, trong số-thủ, tay chỉ miệng nói, dáng điệu thiệt là tự-nhiên. Ta cũng thấy họ ngồi uống rượu khai-vị trong nhà hàng lớn, bộ tịch rất là đàng-hoàng.

Mới có mấy năm, mà nay muốn kiếm một người thiếu-nữ bỏ chun hay muốn thấy một cô Tân-hôn trốn trong kiếp kin dề khóc chiểu-lệ, thiệt không phải là sự dễ.

Ai còn dám bảo là người Tàu thủ-cựu nữa? Lại xét đến sự tin-nguờng của họ mà xem, chẳng những họ thay đổi chủ-nghĩa, mà họ còn bài bác cả sự cùng-tế đức Khổng-Tử kia! Lại lòng hay không? Đáng kinh ngạc hay không?

Đối với sự tân-hóa chung của nước Tàu, và sự tân-hóa riêng của bọn liễu-bồ ngày nay, ta phải nghĩ làm sao?

Những khi tôi xem báo nói về sự cải-cách bên Tàu, tự-nhiên tôi tự-vấn: tại sao cái nước chuộng xưa, quí cũ như thế, mà nay lại ham mới, chuộng lạ thái quá như kia?

Tôi vừa hỏi mình vừa trông bọn tân-phụ nữ của họ rồi lại lưỡng tượng đến bọn đàn-bà bỏ chun lúc thục trong khuê-phòng... Cái buổi xưa đó cách nay cũng chẳng bao xa, vừa mấy năm trước đây, lối còn được mực-kích. Tôi tự hiểu rằng: người Tàu bị áp-chế lâu đời, bây giờ quyết tận hưởng sự tự-do!

Ngày xưa bị bó buộc bao nhiêu, thì ngày nay lại mở rộng ra bấy nhiêu; sự đó là hay, hay là dở?

Phàm tân-hóa về tự-do thì đều hay cả song thái-quá thì có hại trong buổi giao-thời. Cái cần Trung-hoa ngày xưa, sự nó - lệ làm nghiêng hẳn về phía hữu, thì bây giờ sự tự-do lại làm nghiêng hẳn phía tả; lúc đầu thế lối phải chỉnh-lịch, song rồi sau chắc cũng trở lại quân-bình chớ chẳng không.

Mme Nguyễn-đức-Nhuận

Phụ-Nữ Tân-Văn từ Nam ra Bắc

ĐƯỜNG TỪ NHA-RANG RA TOURANE

THĂM NHÀ BẢO-TÀNG HỒI Ván cảnh Ngủ-hành-sơn

Xe chạy suốt ngày 15 Aoút. Quảng đường này ít đèo và không có quanh co khuất khúc như từ Nhatrang ra Quinhon. Đường phẳng dễ chạy, xe chỉ phải qua có hai cái đò, một cái ở Bông-sơn (giữa đường Quinhon Quảng-ngãi) và một cái ở ngay Quảng-ngãi. Hai năm trước đây, đi từ Nhatrang ra tới Tourane phải qua tới chục cái đò, mất nhiều thời giờ và vất vả, nay trên các con sông đã có cầu chắt chắn bắc ngang, xe qua lại không phải chờ đợi, chỉ còn có hai cái đò kể trên là hơi chút lẩn phỉn, song việc đặt cầu cũng đã khởi công, chẳng bao lâu sẽ hoàn thành, và sự giao-thông khỏi lo bề chậm trễ.

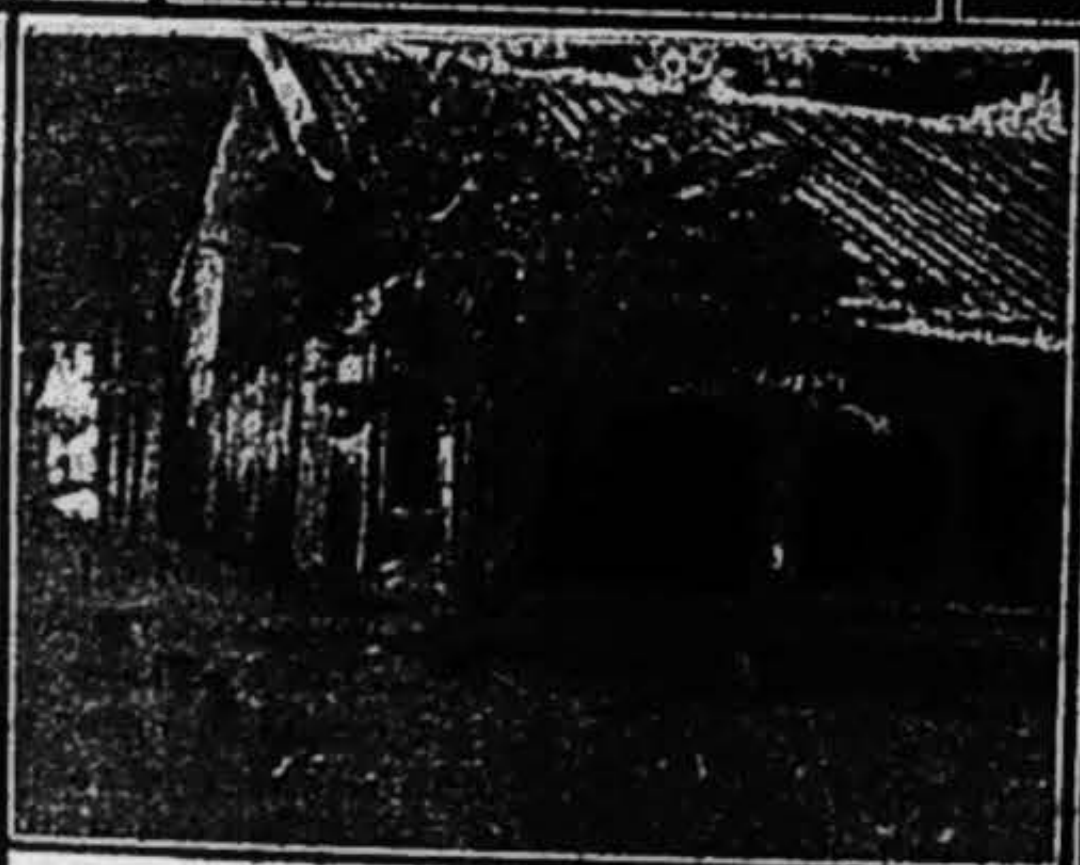
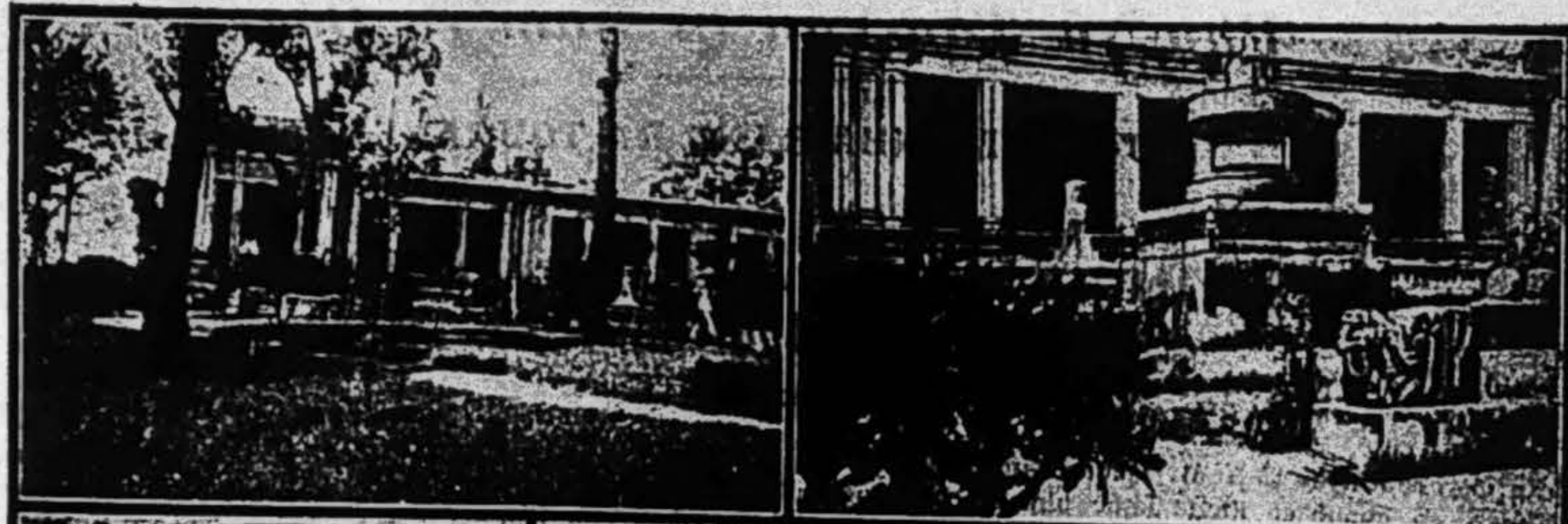
Ở khúc đường này không có nhiều cảnh ngoạn mục như ở quãng đường Nhatrang Quinhon; hai bên chỉ thấy đá núi chập chồng, cây khô cằn cỗi, làng xóm nhà cửa thì lơ thơ vắng vẻ, không thấy cảnh đồng ruộng mình mông, lúa xanh bát ngát như ở trong Nam hay ngoài Bắc. Xứ Trung-kỳ nguyên chỉ là một ghill đất chạy dài theo dãy núi Hoành-sơn, chỉ có bề dài mà không có bề rộng, lại bị ép vào ở giữa, một bên thì núi Hoành-sơn đưa đá sỏi tự trong ra, một bên thì Trung-huê-hải dâng cát trắng ở ngoài vào, nên chỉ trừ những giống cây quen mọc ở nơi đồi núi như thông, sim, mộc, cọ, thì chẳng còn thứ cây thực phẩm nào sống nổi với đất khô khan.

Tới Xi-huỳnh cách Quảng-ngãi 80 cây số thì có nhiều ruộng muối (marais salants) liên tiếp nhau trong một quãng đường dài 5 cây số. Những ruộng thấp ở gần biển thì còn ngập nước, còn những ruộng cao ở xa hơn thì đã khô, muối trắng một màu như tuyết, mấy bọn phu đang chia nhau công việc, người thì xúc muối ở ruộng lên đập đóng trên bờ, người thì lấy muối ở đóng đổ vào thùng gánh về kho. Trên một cái mỏm núi, cửa trông ra biển là nhà ông Đoàn (viên-chức sở Thương-chánh). Xe chạy đàng xa đã thấy một cảnh nhà lối tây vắt vẻo trên sườn núi, tường vôi trắng, mái ngói đỏ, chen lẫn giữa đám núi cây, như pha màu điểm thuốc thêm vào cảnh trời xanh nước biếc. Rải rác khắp nơi có mấy lúp lều tranh của dân phu làm muối. Xi-huỳnh là nơi chuyên nghề lấy muối nên có đặt nhà Thương-chánh, và các tàu to ghe lớn tới đó thường, để lấy muối đem bán khắp nơi.

Hết quãng ruộng muối thì lại cảnh cũ bày ra, đất sỏi ho không, cỏ hoang đua mọc. Khi xe chạy gần tới Tourane, còn cách chừng 90 cây số nữa, thì lại thấy cái cảnh sa-mạc như bên châu Phi bày ra trước mắt. Những cồn cát (dunes), cái cao, cái thấp kế tiếp nhau, thành một bãi rộng mình mông, suốt một quãng đường dài trên sáu bảy cây số. Chẳng có nhà cửa, cây cối chi cả, chỉ cát trắng một màu kéo thành gò đống, nhỏ lên sụp xuống dưới bóng mặt trời như những lượn sóng bạc giữa chốn biển đông.

Những đêm sáng trăng mà xe đi qua quãng đường này thì không phải thấp đèn, mặt cát trắng phản chiếu bóng chệ Hăng, làm cho đất trời sáng sủa, mọi vật rõ rõ như trong buổi ban mai. Đã nhiều lần chúng tôi được hưởng cảnh đêm trăng ở chốn sa-mạc này. Gió mát trắng thanh, xa xa tiếng sóng vỗ ỹ ỹ, một vài ngọn thông reo như trở tiếng đàn để hòa vào khúc nhạc êm đềm của tạo-hóa. Xe bon-bon chạy trên con đường trắng toát như một chiếc ghe bơi trên khúc bạch-giang, vài con chồn chạy qua, năm ba con chim liệng tới, làm cho cảnh đêm hôm tịch tịch, có cái vẻ lạc-thứ hữu-tình.

Song trái lại, nếu đi qua quãng đường đó buổi ban ngày, và như là những khi nắng lớn thì không có chi cực khổ bằng. Đường xe chạy ở giữa, hai bên bãi cát mình mông, khi nóng bốc lên làm cho cháy mặt sém mày, hơi thở phải ngọt ngào khó chịu; cát trắng nhấp-nháng như tấm gương phản chiếu, làm cho mắt phải đỏ hồng như này đom đóm, mở ra không muốn nổi; thỉnh thoảng lại một luồng gió thổi qua như đưa hơi lửa ở cây quạt Batiêu của bà La-sát. Chẳng biết gió simoun thổi trên đồng cát lớn bên Phi-châu nóng tới bực nào đến đời giống lạc-đa (chameau) mà cũng không chịu nổi, song thiết tưởng cứ gió nóng trên bãi cát Trung-kỳ mà thôi lâu một trận cũng đủ cho người ta khó bảo toàn được sanh-mạng. Cát mỗi ngày một bồi thêm lên, gió biển thổi vào đưa xa đi ngàn dặm, cái hại mỗi ngày một lớn, dân cư nhà cửa cứ phải theo cát mà lùi hoài, bờ ruộng đất cho cát mặc sức tuang hoành lộng lẫy, thấy vậy ai là người chẳng lo cho nơi đó sau này trở lên một bãi sa-mạc, và thường cho dân dân cùng khổ bị cát dùi dùi mà phải lưu lạc tha-phương. Vậy mà không có cách chi ngăn nổi cái họa cát đó sao? Bên Pháp về hạt Gascogne, Bretagne, xưa kia cũng bị cái họa cát nó làm hại bao nhiêu làng xóm, nhà cửa bị chôn lấp, mùa màng bị thiệt hại, dân cư bị đói rách, sau có một nhà bác học tên là Brémontier nghĩ cách đem trồng thứ thông biển (pin maritime) là một giống cây ưa nơi cát sỏi, chịu nổi khô khan, lại thêm thân cứng, gió lay chẳng chuyễn, cát để chẳng lui. Những cây đó lớn lên, sanh để thành rừng rậm rạp, ngăn đón gió đông, chắn ngang luồng cát, thành ra họa kia tránh được, dân cư làng xóm lại tụ họp như xưa. Chẳng những thế, thông lớn lên người ta lấy nhựa làm dầu, lại thêm một cái ngửa lợi cho dân cho nước nữa. Vậy ở xứ Trung-kỳ chẳng hiểu vì sao mà chưa thấy thi hành cái cách trồng cây ngăn cát đó? Ta không có giống thông biển (pin maritime), song giống phi-lao (filao) có khác chi? Cũng là một loài mỡ giống, cũng ưa nơi cát sỏi, cũng sanh ra nhựa để làm dầu. Cây phi-lao ta thấy mọc rải rác ở dọc đường thiếu chi, ngay nơi bãi cát đó cũng



Cliché NGUYỄN-CHÍ-HOÀ

có làm cây ngăn cát tụ lại thành cồn (dune), nếu lấy nhiều cây đó trồng liên tiếp với nhau thành hàng ở nơi mé biển thì lo. chỉ trong ít năm đây chỗ hoang-địa ngày nay không trở nên làng xóm thanh cường. Như vậy có hơn là tốn tiền mướn phu quét cát hằng ngày, để khỏi lấp mất đường xe chạy không?

Bây giờ tôi xe tới cửa Hàn (Tourane). Thế là xong quãng đường xe hơi, từ Tourane trở ra thì đi xe lừa. Chúng tôi kiếm nhà hàng sạch sẽ để nghỉ ngơi, đến bù lại cái đêm trước bị nằm chiếc ghế tre, làm mệt cho muỗi rệp ở Bình-Định. Tắm rửa ăn uống xong thì vừa 9 giờ, chúng tôi ra hứng gió ngoài bờ sông một lúc rồi về ngủ.

Sớm bữa sau 16 Aout, chúng tôi đi thăm nhà Bho-tang Hời (Musée Cham) ở ngay cuối tỉnh. Nhà Bho-tang (hình số 1 và số 2) tuy không rộng lớn song phân chia có ngăn nắp. Chung quanh vườn có bày nhiều hình tượng bằng đá, chạm trổ rất khéo. Có cái thiết-lâu năm như tấm bia tên là Vô-Cảnh (la pierre Vô-Cảnh), trên có khắc chữ, thuộc về thế kỷ thứ ba (3è siècle) cách ngày nay gần một ngàn bảy trăm năm. Tấm bia đó người ta đào được ở tỉnh Nhatrang. Ngay trước Bho-tang có một cái chậu đá lớn đặt trên cái đế vuông cũng bằng đá (hình số 2). Ngoài ra có một cái hình con bê thần nằm phục vị trên một cái đế vuông (hình số 4). Đi quanh vườn xem thì có nhiều tượng hình người thân thú hay là đồ vật cũng là những bia lớn, cái nào cũng chạm trổ tinh vi, tỏ ra người Hời khi xưa rất tiến bộ về đường mỹ-thuật. Đi quanh hết ngoài vườn rồi mới vào tới bên trong. Đạo qua chỗ hàng ba thì thấy có nhiều bia cổ, có cái còn nguyên bình, có cái bị bể, trong lúc đào dưới đất lên. Có một tấm bia trên khắc chữ ngày tháng xây dựng cái tháp Mí-Son là cái tháp có danh như ở người Hời (thế kỷ thứ năm), và một tấm nữa trên ghi lời giao-kết về việc phân chia địa-giới hai nước Xiêm Lèo (traité de délimitation entre le Laos et le Siam); tấm bia này là của một vị quan Lèo tên là Chao Maha Uparat tặng cho Bho-tang viện. Vào đến bên trong thì thấy chia ra từng phòng, mỗi phòng một tên, và những đồ bày toàn thuộc về thời cổ của các nước bên Á-đông như Trung-Huê, Nhật-Bôn, Annam, Xiêm, Lèo, Ấn-độ, Cao-Ly vân vân... Chúng tôi xin miễn kể các món đồ và đồ lời bình phẩm, chỉ xin liệt kê tên các phòng cho khách du-lịch qua đó để bề khởo xét. Có chín phòng hết thảy là:

- 1/ Phòng Carpeaux (salle Carpeaux) bày đồ cổ về mỹ-thuật Ấn-độ.
 - 2/ Phòng Odend'hal (salle Odend'hal) cũng bày đồ về mỹ-thuật Ấn-độ.
 - 3/ Phòng Francis Garnier (salle F. Garnier) bày đồ về mỹ-thuật Hời, Khmer, Xiêm và Miên-điện.
 - 4/ Phòng de Beylié (salle de Beylié) bày đồ về mỹ-thuật Annam.
 - 5/ Phòng Doudart de Lagré (salle D. de Lagré) bày đồ về mỹ-thuật Trung-Huê và Annam.
 - 6/ Phòng Henri Mouhot (galerie H. Mouhot) bày đồ về mỹ-thuật Hời và Khmer.
 - 7/ Phòng Armand Rousseau (salle A. Rousseau) bày đồ về mỹ-thuật Tây-tạng, Nhật-bôn, Trung-Huê.
 - 8/ Phòng Paul Bert (salle P. Bert) bày đồ về mỹ-thuật Cao-ly và Annam.
 - 9/ Phòng Henri Rivière (galerie H. Rivière) bày các thứ huy-chương và tiền bạc cổ (numismatique)
- Các đồ bày trong nhà hay ngoài vườn đều có đánh chữ

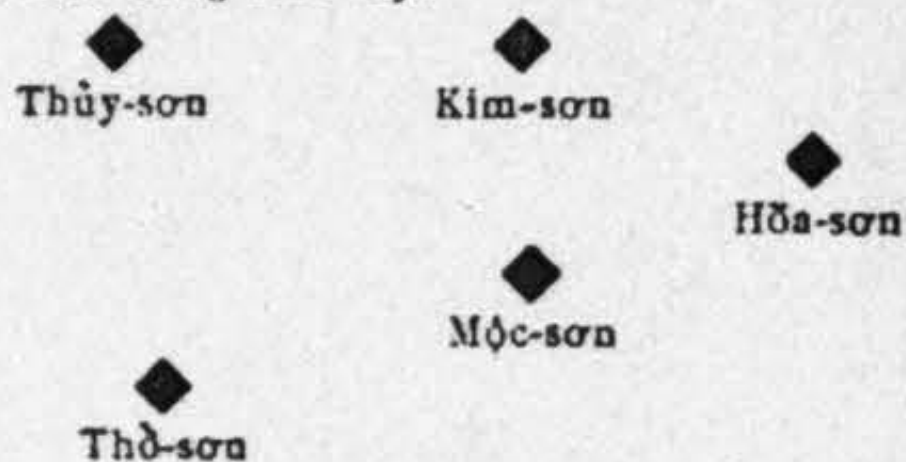
số riêng, nếu ai muốn biết rõ diện-tích vật gì để khảo cứu thì nhớ lấy số đó rồi kiếm ở trong sách bày tại nơi buồng giấy nhà Bho-tang hay là tại nhà Bác-cổ Viễn-đông ở Hanoi (Ecole Française d'Extrême Orient). Phần nhiều phải tra cứu ở trường Bác-cổ, vì ở nhà Bho-tang chỉ có vài cuốn sách thường thôi không đủ.

Xem hết một lượt thì người giữ Bho-tang dẫn tôi qua kho (magasin) ngay trước cửa, bên kia đường cái. Trong kho này chất chứa nhiều đồ mới đào được ở Trà-Kiến, nét chạm tinh thần, hiện nay người ta đang lựa lấy kiểu đẹp để riêng, sai người lấy đất nện theo cho thiết đúng để gửi về Pháp dự cuộc đấu xảo thuộc-địa năm 1931. Trong một số tôi chúng tôi sẽ có bài nói riêng về người Hời, lịch-sử, văn-minh, phong-tục, tôn-giáo và mỹ-thuật của họ.

Thăm viện Bho-tang Hời thế là hết một buổi sớm mai. Gần chiều, khi ánh nắng hơi dịu chúng tôi mới đi viếng chùa Non-Nước trên Ngũ-hành-Sơn. Ngũ-hành-Sơn nguyên là năm ngọn núi đá ở cách tỉnh Tourane chừng tám cây số, người Tây kêu là Montagnes de marbre vì chất đá ở núi này là cẩm-thạch (marbre) rất quý, còn ta đặt là Ngũ-hành là theo năm chất kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, gầy dựng nên trời đất. Đi lên Ngũ-hành-Sơn thì có thể đi bằng ghe hay là bằng xe kéo cũng được. Nếu đông người thì nên mướn ghe đi cho tiện và đem theo lương thực lên núi mà ăn. Chúng tôi bữa đó đi bằng xe kéo. Xe phải qua cái đò sông Đà-Năng rồi đi theo con đường nhỏ hai bên trồng toàn là một giống phi-lao. Cỏn cát cũng nổi lên rất nhiều, song nhờ có sức phi-lao ngăn cản nên không có cái cảnh tượng bãi sa-mạc hoang không quanh què. Xe chạy non hai tiếng đồng hồ mới tới chân núi. Chùa Non-Nước xây trên ngọn Thủy-sơn là ngọn cao hơn hết. Chân núi sát lấy đi không muốn nổi, mỗi bước chun mình lại thấy ngập sâu, đi chừng hai mươi phút mới hết quãng cát lầy, đến nơi bậc đá phải nghỉ ngơi một chút để thở rồi mới bắt đầu leo. Thoáng xa, một bầy con nit ngó thấy liền hè nhau chạy lại dẫn đường. Leo chừng vài trăm bậc đá mới tới cửa chùa (hình số 3) Mấy thầy sãi trông thấy chạy ra tiếp đón, và hiệp sức với đoàn con nit làm đội quân dẫn lộ. Trước hết chúng tôi vào bái yết vị liêu huê-thượng. Người năm nay 64 tuổi, mà tinh thần còn khỏe mạnh như kẻ thiếu-niên, mặt mũi từ bi, ăn nói ôn hòa, đáng mặt con người tu-hành đạo đức. Người ở chùa đó tới nay là 54 năm vì người bắt đầu thi phát từ năm 10 tuổi. Ngồi trong phương-điền 1 lúc rồi mới xin phép huê-thượng đi vấn cảnh chung quanh. Bên chùa chánh (hình số 7) thì có ba căn: căn giữa thờ Tam-Thế là đức phật Thích-Ca, Di-Lạc, Di-Đà; căn bên tay mặt thì thờ Như-Lai phát-tử; căn bên tay trái thì thờ Quan-thánh Đế-quân; còn hai bên dãy tường thì thờ các vị Kim-Cang, La-Hán. Chỉ có bên chùa chánh là có làm thành nhà để thờ, còn các nơi khác đều bày bàn thờ trong hang động. Leo lên Huyền-không động (chữ tây là Grotte du Néant) thì có bày bàn thờ Phật-bà Quan-Âm (hình số 8); hang lớn rộng, đá rủ xuống thành các hình tùy theo con mắt và ý tưởng tượng người coi. Bên cạnh bàn thờ thì có một nơi thạch-nhũ (cái vú đá) có nước nhỏ giọt. Nhà chùa có đặt cái lu để hứng nước; nước đó chảy xuống có ít, nên qui làm, ở chùa chỉ dùng để rửa tay theo con mắt và được uống. Viên tiêu-tàng dẫn đường chúng tôi, lấy chén nước mời tôi một chén. Đang lúc khát, vì lại sợ phụ chất hẻo tâm của nhà tu hành, nên tôi cũng chẳng ngại chỉ

lành độc mà nâng chén uống liền một hơi. Rồi đó chúng tôi qua xem động khác như Vân-Thông động, Thiên-Lang cấp, động nào tối quá thì phải đốt đèn cây để coi. Có động tên là Hòn gió, vào tới trong có gió cuốn ở khe núi thổi lên, mát mẽ vô cùng, quanh năm bao giờ cũng vậy. Qua các động khác cũng đại khái như nhau, có đá ở trên xuống, ở dưới mọc lên, ở nhà chùa thì cho là hình này hình nọ linh thiêng, song theo khoa-học thì chỉ là những giọt nước khi bốc thành hơi còn để cần vôi đóng lại, lâu ngày chập chồng lên nhau, thành hình cột-trụ kêu là stalactite và stalagmite đó thôi.

Xem xong các động rồi, chúng tôi ra ngoài hừng gió. Trên ngọn cao, có chỗ ngồi chơi mát, trông ra sông có bia đề chữ Vọng-giang-đài (hình số 8). Đứng trên Vọng-giang-đài ngó ra đằng trước thấy khúc sông Đà-Nẵng uốn khúc xa xa, như con rắn nơi cánh đồng xanh; một vài chiếc ghe thấp thoáng cánh buồm như đàn bướm phất phơ trên ngọn cỏ. Ngồi đó một lúc ngắm đài tràng giang, rồi qua mỏm núi phía đông, mặt trông ra biển. Một tấm bia đề ba chữ lớn, chỉ nơi đó là Vọng-hải-đài (hình số 6). Đứng trên Vọng-hải-đài ngó qua bốn ngọn núi kia là: Kim-sơn, Hổa-sơn, Mộc-sơn và Thổ-sơn thì thấy hình 5 trái núi đứng như vậy:



Tàu lờn đi ngoài biển trông vào thấy như 5 cái chén nhỏ. Ở Vọng-hải-đài ngó ra biển thì xa xa thấy rõ bốn hòn núi khác đứng một hàng, hòn cao hơn thấp, ấy là:

- 1/ Hòn Khô (tên như vậy là vì không có cây cỏ sanh-vật)
- 2/ Hòn Yến (là nơi người ta lấy tổ chim yến về làm đồ thực phẩm).
- 3/ Hòn Làng (vì ở đó có làng dân chài lưới).
- 4/ Hòn Quảng-Ngãi (thuộc về địa-phận Tĩnh đó).

Hòn-Khô Hòn-Yến Hòn-Làng Hòn-Quảng-Ngãi
 Còn cảnh ngoạn-mục nào được cái đặc-sắc thiên-nhiên như ở Vọng-hải-đài này? Vầng Kim-ô đỏ chói đang muốn như rớt nước mà lặn dưới mấy hòn non. Con Ngọc-thỏ thấp thoáng trên không còn như thẹn thẹn với vầng ánh sáng. Sông nước cuộn cuộn, xô đẩy vào bờ, tiếng vỗ âm âm, gió xa đưa lại, như muốn ngân tiếng quân rêu ở chốn sa trường, bỗng dừng thấy trong lòng xúc cảm...
 Lúc ở trên Vọng-hải-đài bước chân xuống thì đã quá 6 giờ chiều. Đường về còn xa nên phải vội vàng xuống núi, lòng dạ ngán ngán như tiếc cảnh hữu tình.

Chùa Non-Nước lập trên ngọn núi Thủy-sơn này từ đời vua Minh-Mạng. Khi trước, chưa có lập chùa, chỉ có mấy người tu tiên mộ đạo lên đó là nơi yên tĩnh để đọc kinh luyện phép. Lúc vua Gia-Long đem quân ở thành Bình-Định về lấy Phú-xuân (Huế) qua đó, thì trong ba quân vừa hết nước uống, mọi người đều lo lắng, tình cảnh tới lúc khẩn nguy. Vua Gia-Long sợ quân nổi loạn, đã toan dùng mưu Tào-Tháo gạt quân sĩ là sắp tới rừng mơ để cho qua cơn khát nước, song nghĩ lại thuyền đi

mặt biển, khó nổi đời lửa, nên cùng kế phải cầu xin trời Phật hóa phép giải nguy, làm cho nước biển đổi mặn ra ngọt trong một lúc để cho quân sĩ đỡ cơn thèm khát. Lời ngài cầu có lẽ thấu tới trời, nên ngay khi đó nước biển bỗng dưng hóa ngọt, ba quân đua nhau múc uống; khi mọi người giải khát vừa xong thì nước kia trở lại mặn như trước (1). Vua Gia-Long thấy phép trời linh ứng nên khẩn rờng khi về phục-quốc xong xuôi, thì sẽ ra lập núi Ngũ-hành để tỏ lòng cảm tạ. Về sau vì ngài bận việc triều-chánh nên quên hẳn lời nguyện, mãi lúc lâm-chung mới nghĩ tới, nên truyền cho vua Minh-Mạng, sau phải ra núi Ngũ-hành lập chùa thờ cúng. Vua Minh-Mạng vắng lịnh, sau này ra ra tận nơi lễ lễ, nay người ta còn thấy bút-tích ngài ở trong Thiên-Lang cấp. Cứ như lời huê-thương thuật lại thì hai chữ Thủy-sơn viết ngoài đầu non với ba chữ Thiên-Lang cấp là tự tay vua Minh-Mạng cầm bút hạ đề.

Nhiều người tin dị-đoan, lại còn tin Ngũ-hành-Sơn là nơi nhất Đại-Thánh khi xưa. Nguyền trong truyện Tây-du có nói khi Tề-thiên đại-thánh đại nào thiên-cung, các tiên đều hết phép để trờng trị, đức Phật-đà phải dùng mưu mới bắt được. Ngài sẽ tay ra, bẫy Đại-thánh hóa phép thần thông nhẩy trên năm đầu ngón tay ngài, rồi ngài úp bàn tay xuống thành ra ngọn núi Ngũ-hành, nhất Đại-thánh ở trong. Mãi tới khi Đường Tam-Tạng qua thỉnh kinh bên Tây-trúc (Ấn-độ bây giờ) đi ngang qua đó, Phật-Bà dạy câu thần chú, cứu Đại-thánh ra để làm đồ-độ theo hầu. Đó là câu truyện tiếu-thuyết hoang đường, không có chút chi là thiết-thực, thế mà nhiều người tin và nói rằng hãy ai đi chùa Non-Nước trên Ngũ-hành-Sơn về thì gặp nhiều điều sui sẻo vì trên đó nhất Đại-thánh khi xưa. Nói vậy thì ra đời trước, ở bên Tàu sang Ấn-độ phải qua nước Annam mình sao?

Từ hôm đi thăm chùa Non-Nước về tới nay, chúng tôi vẫn có ý dợ cái sui xây tới mà chưa thấy, hay là cái bữa chúng tôi ra xe lửa đi Huế trễ giờ bị lỡ một chuyến là việc sui đó, nếu vậy thì cũng đáng mừng vì chỉ sui có bấy nhiêu đó thôi...
 ĐÀO-HÙNG

(1) Chuyện bày đặt, vô lý, không thể tin được. - Đ.H.

Sách mới xuất bản

Ông Lê-minh-Mẫn mới xuất bản một cuốn sách nhan là: TIẾNG PHỒ-THÔNG; sách dày 161 gần 100 trang, giá bán có 0\$30.

Những tiếng mới, taphải mượn chữ Tàu mà dùng, thì trong sách này cất nghĩa rất rành rẻ. Thiệt là một cuốn sách ra hợp thời và có thể giúp ích cho sự học quốc-văn.

Lại một quyển sách nữa rất có ích cho học-sanh là:

Les Problèmes

(Avec indications et réponses)
 du Brevet et Diplôme
 Giá 0\$50 của VÔ KHẮC-THIỆU soạn
 Có gởi bán các nhà sách
 và tại 192 Rue d'Espagne - SAIGON

PHẢN CÁI THUYẾT ÔNG VÔ-XUÂN-LAM

Luật Mâu-thuần là bất-biên
 nó thích-hạp với tư-tưởng giới đời đời

Trong học-giới ta lâu nay không ai hề nhìn đến Luận-lý-học. Vì có kỷ những người nói và viết ra, phần nhiều không hợp lý mà không tự biết; kẻ nghe và đọc cũng tự-hồ như ở trong đám mây-mù, chẳng lấy gì làm chuẩn-dịch để phân-biệt điều phải điều trái. Học-giới nước ta không tấn-bộ hay là tấn-bộ một cách trầm-trệ là tại đó.

Cho nên, muốn cho nước ta từ nay về sau có một nền học-thuật vững-vàng thì thế nào cũng phải lập cái nền ấy lên trên Luận-lý-học. Chính tôi, rồi đây tôi sẽ viết ra sách Luận-lý-học bằng Quốc-ngữ, hầu để công-biến cái học ấy cho người trong nước. Song hiện nay tôi liệu chưa làm việc ấy được, nên trong khi viết bài trên báo tôi thường hay đem những vấn-đề thuộc về phép Luận-lý mà giới-thiệu cho đọc giả, để ai nấy được làm quen với nó dần dần. Như vậy thì sau này, khi có một bản sách Luận-lý-học ra đời, bất-kỳ của ai, tự nó khỏi có vẻ dường-đột, mà người ta đối với nó cũng không đến nỗi lãnh-đạm. Ấy, cái đường của tôi tính đi, là như vậy.

Trong khi đi đường đó, gặp được một vài bạn đồng-chí, tôi rất lấy làm mừng. Ấy là báo « Phổ-thông » ở Hanoi và báo « Tiếng-dân » ở Huế. Trong tờ báo trên có đăng bản dịch Luận-lý-học của ông Nguyễn-triệu-Luật; tờ báo dưới thì mới rồi có bài « Lập-ngôn và tri-ngôn », đem cái luật mâu-thuần mà bác một vài cái ý-kiến bất-hợp-lý kia.

Ở đời chỉ mừng mà thôi không có thú; phải có gặp sự ngăn trở, thì người ta mới biết lo mà phấn-dấu cho việc của mình làm được mau thành-công. Cho được ứng-nghiệm cái lý-thuyết ấy, tôi gặp luôn ông Trần-trọng-Kim và ông Vô-xuân-Lam nữa.

Trong bài ông Trần trả lời cho tôi lần thứ hai, về cuộc luận-chiến Nho-giáo, tỏ ra ý chán-nản Luận-lý-học. Không phải ông phản-đối bản Luận-lý-học, nhưng ông cho là cái học hẹp-hòi, không đủ tìm thấy chơn-lý. Mấy lời của ông rất là quan-hệ, để rồi sau đây tôi sẽ viết ra mà chỉnh-chánh

lại cùng ông. Còn ông Vô, trong Phụ-nữ số 73, ông có bài bác lại bài của báo Tiếng-dân nói trên kia mà tuyên-ngôn rằng: « Luật mâu-thuần không thích-hạp với tư-tưởng-giới nữa », thì thật là một sự lạ, tôi phải viết ra đây mà cùng ông biện-luận.

Trước hết tôi phải nói rằng cái bài của ông Vô kể cũng đã rõ-ràng để hiểu, song lấy nghiêm-cách mà luận, thì một bài nói về triết-học mà pho-diễn như vậy, có hơi lộn-xộn một chút, làm cho tôi cứ theo lời ông mà biện luận, thật có nhiều nỗi khó-khăn. Tức như ông nói rằng:

« Nguyên xã-hội Âu-châu từ đầu thế-kỷ thứ mười tám trở lên, là một cái xã-hội bất-di, bất-địch, ôm lấy một cái lý-bộ cố-định (conception fixe) ».

« Xã-hội Âu-châu hồi đó thật không khác gì xã-hội cựu-hủ của Á đông ta về thời-đại quân-chủ; không biết đến luật tiến-hóa là cái gì; khời óc không thay đổi; tư-tưởng không phát-đạt; bao giờ cũng khư khư giữ lấy cái hiện-tượng trước mắt và tự-an sanh-hoạt trong chế-độ sơ-khởi... »

« Vì muốn đặt ra mục-thước cho sự phát-kiến tư-tưởng lúc bấy giờ nên nhà triết-học Hy-lạp là Aristote mới phát-mình ra phép luận-lý (la logique) ».

Đó, một đoạn đó thật là hàm-hẩn. Nói xã-hội Âu-châu từ thế-kỷ XVIII về trước hủ-bại là như vậy, nên nhà triết-học Hy-lạp mới phát-mình phép luận-lý-học để đặt ra mục-thước cho sự phát-kiến tư-tưởng lúc bấy giờ; nói thế, là nghĩa làm sao?

« Từ thế-kỷ XVIII trở lên » là một thời-đại bao la có hàng mấy ngàn năm; mà Aristote sanh năm 384, mất năm 322 trước Giáng-sanh, cách hơn hai ngàn năm rồi mới đến thế-kỷ XVIII; vậy thì sao lại nói rằng « vì muốn đặt ra mục-thước cho sự phát-kiến tư-tưởng lúc bấy giờ » được? Chữ « lúc bấy giờ » đó, nói gọn mà nghe, cho là chỉ về đầu thế-kỷ XVIII trở lên tới thế-kỷ thứ nhứt đi. Nếu vậy thì trong khoảng thời gian ấy, Aristote đã chết lâu rồi, có quan-hệ gì đâu mà nói? Hay là ý ông Vô-xuân-Lam định nói rằng tại Aristote đặt ra luật mâu-thuần nên mới nhất tư-tưởng Âu-châu

vào trong cái vòng « lý-hội cố-dịnh » ấy chăng? Nếu ý ông như thế mà ông lại đặt vấn như thế, thì làm thế nào cho người ta hiểu được? Còn chưa nói tới cái ý ấy là đúng hay trật nữa.

Hướng chỉ nói rằng từ đầu thế-kỷ XVIII về trước, tư-tưởng Âu-châu vẫn ở trong vòng thủ-cự, không biết tiến-hóa là cái gì, thì cũng lại không đúng nữa. Cái thời-đại « Tái-sanh » (Renaissance) bắt đầu từ giữa thế-kỷ XV kéo dài ra đến cả thế-kỷ XVI, ban đầu phát-sanh từ Ý-đại-lợi rồi tràn khắp cả các nước Âu-châu; nội trong thời-kỷ 150 năm đó, tư-tưởng Âu-châu đã được giải-phóng rồi, có dấu dọi tới thế-kỷ XVIII?

Rồi đó ông lại nói đến Luận-lý-học của Aristote. Ông nói rằng « phép luận-lý đó gồm có ba luật như sau này », ông bèn kê ra là luật chứng-nhận, luật mâu-thuần và luật tam cá trực-xuất v. v.

Theo lời ông Võ đó thì như là Luận-lý-học của Aristote chỉ gồm trong ba luật đó mà thôi. Không phải. Aristote có soạn một bộ sách gồm có năm thiên, kêu là sách « Organon » (nghĩa là Cơ-quan), chuyên giảng về Luận-lý-học. Tuy cái học này ở Âu-châu từ hồi « Tái-sanh » đến giờ cứ có người phát-huy quang-đại mãi, chứ không giữ nguyên như của Aristote, nhưng phần nhiều những luật của Aristote phát minh ra, thì học-giả đều phải công-nhận là luật bất biến, tuân-thủ cho tới ngày nay. Tức như ba luật nói trên đó và sáu luật thuộc về tam-đoạn-luận.

Nói đến Hegel. Ông Hegel người nước Đức, ở về cuối thế-kỷ XVIII, đầu thế-kỷ XIX. Cái luận-lý-học của ông này khác hẳn với luận-lý-học của học-giả Âu-châu từ Aristote trở xuống; ông tự thành ra cái thuyết một nhà. Song nếu nói các luật về luận-lý-học của Aristote, của nền học-thuật Âu-châu xưa nay, vì ông ấy mà bị xóa bỏ hết, như lời ông Võ-xuân-Lâm đó, thì thật tôi chưa từng biết đến.

Về phép biện-luận (Dialectique) của Hegel, sau đây sẽ nói thêm; đây nên nói vào đề: cái luật mâu-thuần của Aristote tại sao mà kêu là luật bất-biến?

Muốn biết rõ luật mâu-thuần thì tốt hơn là cần nghĩa luôn với hai luật kia. Trong bài ông Võ-xuân-Lâm, ông đã cắt nghĩa rồi, song không đúng cho lắm. Phàm một cái luật gì đã được đặt ra, là cốt ở chỗ dùng của nó, cái này, ông không xét đến chỗ ấy, nên nó mới thành ra « vô-nghĩa ».

Ba luật ấy và chỗ dùng của nó là như vậy: 1^o Luật tự-đồng (loi d'identité). — Phàm sự vật nào cũng có cái thuộc-tánh của nó. Cái thuộc-tánh nó với chính mình sự-vật ấy phải là đồng nhau.

Như người ta, là một danh-từ, cũng cho là một sự-vật, thì cái thuộc-tánh của nó là: có cử-động, có sống chết, như là có lý-tánh. Sự có cử-động có sống chết đó, người ta cũng giống như các động vật khác, chỉ khác là tại có lý-tánh. Vậy thì nên nói gọn cái thuộc-tánh của người ta là: giống động vật có lý-tánh. Như vậy, nói người ta, với nói giống động-vật có lý-tánh, hai cái cũng đồng với nhau.

Lấy một cái thí-dụ nữa. Như nói Saigon, là một sự-vật; cái thuộc-tánh của nó là: làm kinh-dó của xứ Nam-kỳ. Như vậy, nói Saigon, với nói kinh-dó của xứ Nam-kỳ, hai cái cũng đồng với nhau.

Ấy đó, khi nào mình nhận ra một sự-vật với cái thuộc-tánh của nó đồng-nhau, rồi mình hạ lời khẳng-định, là phải theo luật tự-đồng. Tự-đồng nghĩa là chính mình sự-vật ấy đồng với cái thuộc-tánh của nó. Ông Võ kêu bằng luật chứng-nhận, và lấy trái-đất làm thí-dụ, chưa được hết nghĩa.

Vậy cái chỗ dùng của luật tự-đồng ở đâu? Nó không dùng vào việc suy-lý, nhưng chỉ dùng vào việc nhận biết. Nó làm nền cho hết thấy mạng-dề khẳng-định (propositions affirmatives); bao nhiêu mạng-dề khẳng-định đều lập lên trên nó. Như nói: người ta là giống động-vật có lý-tánh; Saigon là kinh-dó xứ Nam-kỳ; ấy là theo luật tự-đồng.

2^o Luật mâu-thuần (loi de contradiction). — Luật mâu-thuần không cần phải cắt nghĩa nhiều nữa, nó chỉ là một tiêu-cực của luật tự-đồng. Phàm một sự-vật với một cái thuộc-tánh không đồng nhau (ấy là mâu-thuần), thì không được đem mà cho là đồng nhau. Và lại, khi đồng-thời đồng-địa thì một sự-vật không được có hai thuộc-tánh tương-phản. Như một tờ giấy, có thể trước trắng sau đen (địa thời), và cũng có thể chỗ trắng chỗ đen (địa địa). Nhưng nếu nói rằng tờ giấy kia cùng một lúc, cùng một chỗ (đồng thời, đồng địa) mà vừa trắng vừa đen, thì là sự không thể có được.

Ấy đó, khi nào mình nhận ra một sự-vật với một cái thuộc-tánh không quan-hệ với nhau, không đồng nhau, rồi mình hạ lời phủ-định, là phải theo luật mâu-thuần. Nó làm nền cho hết thấy mạng-dề phủ-định (propositions négatives), ấy là chỗ dùng của nó. Hết thấy mạng-dề phủ-định đều phải lập lên trên luật mâu-thuần. Như nói: Người ta không phải là cầm-thú (trừ ra khi nào hay chỗ nào mà người ta đã mất lý-tánh đi); và nói: Saigon không phải là Kinh-dó của cả nước Việt-Nam (trừ ra khi nào cả nước Việt-Nam lấy Saigon làm kinh-dó).

Luật cự-tam (loi de tiers exclu). — Do hai luật trên mà sanh ra luật thứ ba này. Có một sự-vật

gì ở trước mặt ta, ta nhận biết nó, một là theo cách khẳng-định, hai là theo cách phủ-định, chứ không thể nào có cách thứ ba nữa. Chữ cự-tam nghĩa là « cự đệ-tam-giã ». Hoặc kêu bằng luật cự-trung (loi de milieu exclu), cũng được; nghĩa là mặt nào cũng phải ngã về một mặt, không được đứng cửa giữa. Ông Võ kêu bằng luật tam-cá trực-xuất thì gần như không nghĩa.

Có kẻ bẻ rằng: Phàm vật, hoặc cứng, hoặc mềm, hoặc ngay, hoặc cong, đã đành đi rồi. Song cũng có vật không cứng không mềm, không ngay không cong, mà ở vào cửa giữa. Vậy thì luật cự-tam sao cho thành-lập được?

Đáp rằng: Theo luật cự-tam thì không nói cứng đối với mềm, ngay đối với cong; nhưng nói cứng đối với không cứng, ngay đối với không ngay. Vậy thì dầu có vật không cứng không mềm, không ngay không cong ấy, mà nó đã không cứng không ngay thì cũng không thoát ra ngoài luật được; cho nên luật ấy vẫn thành-lập.

Luật cự-tam dùng làm nền cho hết thấy mạng-dề tuyên-ngôn (propositions disjonctives). Bao nhiêu mạng-dề tuyên-ngôn đều lập lên trên nó. Như nói: Thanh sắt này là cứng hay không cứng ư? Người này có tánh ngay-thẳng hay không ngay-thẳng ư? Như vậy là theo luật cự-tam; bởi vì cứng hay không cứng, ngay-thẳng hay không ngay-thẳng mà thôi, chứ không còn có cái thứ ba nữa.

Nhân lên cắt nghĩa ba luật ấy rồi, xin nói tóm lại rằng: Ba luật ấy, theo Luận-lý-học, kêu là cái nguyên-tắc về sự đồng-đị (Principes d'identité et de différence). Nó chỉ là cái nguyên-tắc của sự nhận biết (principe de la connaissance), chứ không phải nguyên-tắc của sự suy-lý (raisonnement).

Nay nói riêng về luật mâu-thuần, thì nó cũng chỉ là cái nguyên, tắc để nhận biết mà thôi, nhận-biết sự tương-phản của sự vật mà thôi, chứ có phải cái nguyên-tắc dùng để suy-lý đâu mà hòng nói rằng luật ấy là « trái với lý-luận »? Hướng chỉ luật mâu-thuần chính để nhận thấy cái chỗ tương-phản của sự-vật, thế thì nó có phải là « đồng-kết bất-di » đâu? Nó có hề vì cuộc biến-thiên của tư-tưởng Âu-châu mà « hóa ra vô-nghĩa » bao giờ?

Ông Võ-xuân-Lâm lấy phép biện-luận (dialectique) của Hegel mà bẻ ba luật của Aristote, là không được. Vì hai đàng khác nhau: của Hegel là thuộc về sự suy-lý, còn của bên này thuộc về sự nhận-biết. Hegel muốn dùng cách gì mà suy-lý mặc-kế; chứ ông ta còn có sự nhận-biết thì ông ta còn phải theo luật của Aristote.

Ông Hegel cũng vậy, hay là ông Võ-xuân-Lâm cũng vậy, nếu trừ-điệt sự nhận-biết đi thì thôi, bằng còn có sự nhận-biết, các ông còn có khi nghĩ và nói rằng: Không - từ là thành-nhân; Phan-Khôi không phải là kẻ cướp; con sấu là loài cá hay không phải loài cá ư? — thì khi ấy các ông còn phải theo luật tự-đồng, luật mâu-thuần, luật cự-tam, theo một cách tự-nhiên, dầu các ông không muốn theo cũng không được!

Vậy thì khi còn có loài người, loài người còn có sự nhận-biết ở trong phạm-vi tư-tưởng mình, còn có sự cần-dùng về khẳng-định, phủ-định và tuyên-ngôn trong khi nghĩ và nói, thì tất-nhiên không bỏ được ba luật của Aristote. Cho nên tôi nói rằng luật mâu-thuần là luật bất-biến, nó thích-hợp với tư-tưởng-giới đời đời.

Cái triết-học của Hegel đại-khái chủ-trương rằng mọi sự-vật ở thế-gian nhờ có mâu-thuần xung-đột với nhau luôn luôn rồi mới có tiến-hóa. Ông ấy cho rằng bất-kỳ quan-sát về vật-lý, về nhận-sự, hay là về tư-tưởng học-thuật, cũng đều thấy rằng hề có một việc xảy ra đầu-tiên, thì kế đó phải có việc khác xảy ra mà tương-phản lại; rồi do đó lại xảy ra việc thứ ba nữa; cứ như vậy nối luôn không dứt, mà thành ra cuộc tiến-hóa. Bởi cái nguyên-tắc ấy Hegel mới lập ra phép biện-luận (dialectique) gồm có ba đoạn. Theo tôi thấy thì các danh-từ của ba đoạn ấy khác với ông Võ-xuân-Lâm đã nói. Đoạn thứ nhất là chánh (thèse); đoạn thứ nhì là phản (antithèse); đoạn thứ ba là hiệp (synthèse). Rồi ông dùng phép biện-luận ba đoạn tức là chánh, phản, hiệp ấy mà cắt nghĩa hết thấy mọi sự biến-hóa trong vũ-trụ.

Coi đó thì phép biện-luận ba đoạn là một phương pháp riêng, dùng về sự suy-luận (raisonnement) của Hegel, không đồng-chạm gì đến ba luật của Aristote là nguyên-tắc dùng về sự nhận-biết (connaissance).

Hướng chỉ cái lẽ mâu-thuần của Hegel, như trên kia đã nói, một việc xảy ra đầu-tiên, kế đó phải có việc khác xảy ra mà tương-phản lại, thì phân-minh là địa thời địa địa, chứ không phạm vào cái điều-kiện đồng-thời đồng-địa của luật mâu-thuần. Một sự vật mà đồng-thời đồng-địa, sự quan-bê đồng nhau (sous même rapport), thì không đời thứ nào có mâu-thuần được. Nếu vậy mà cho là có mâu-thuần, thì phải thành ra nguy-biến (sophisme).

Ông Võ-xuân-Lâm có lấy thí-dụ về cái trứng, mà ông không chú ý đến thời gian. Ông nói rằng: « Khi nó còn là cái trứng, nó đã sẵn có mầm mâu-thuần ở trong rồi, là cái nguyên-tử (germe). » Việc

cái lễ ấy, ông cho « một vật có thể là vật này vật khác, một điều có thể là điều này điều khác. » Song ông quên rằng khi nào một vật mà khác như vậy được, ấy là cái địa-diểm hoặc cái thời gian của nó cũng khác. Trong khi cái trứng mới lọt ra, thì cái trứng là cái trứng; nó hẳn có ngày nở ra chim con, nhưng cái ngày ấy không phải là ngày nó mới lọt ra. Chính ông Võ cũng nói rằng « Cái trứng được hoàn-thiện thì thế nào ngày kia nó cũng phải biến-hóa ra con chim con. » Bởi chữ ngày kia đó, dù thấy sự mâu-thuẫn ấy ở ngoài luật mâu-thuẫn.

Nếu lời thí-dụ của ông Võ về cái trứng đó mà không lấy thời-gian làm điều-kiện, thì không khác gì một câu của mấy nhà nguy-biến hồi đời Chiến-quốc. Ấy là câu « Noãn hữu mao » (nghĩa là: trứng có lông). Họ cũng cất nghĩa tựa như ông Võ, nói rằng cái trứng về sau thế nào cũng nở ra chim con; mà chim con thì có lông; thế thì kêu ngay cái trứng có lông đi cũng được. Ấy là họ chỉ cứ theo hư-lý mà không kể thực-sự, tức là họ không kể sự quan-hệ của thời-gian vậy.

Tóm lại, luật mâu-thuẫn chỉ là nguyên-tắc của sự nhận-biết, chứ không phải nguyên-tắc của sự suy-luận; và lại phải là đồng-địa đồng-thời thì cái luật ấy mới có hiệu-lực (effet); cho nên nó không trở-ngại gì đến sự tiến-hóa của tư-tưởng, mà nó là luật bất-biến, thích-hợp với tư-tưởng-giới đời đời.

PHAN-KHÔI

TIN BUỒN

Bà Marie Louise Chanue là nhạc-mẫu của ông quan Tư Nguyễn-văn-Xuân, đã từ trần.

Cuộc tổng chung đã cử hành hôm chiều thứ tư 15 Octobre 1930.

Bản báo xin chia buồn cùng ông bà Nguyễn-văn-Xuân và tang quyến.

SÁCH HỮU ÍCH

Nên mua mà xem
do nhà in An-Hà Càn-thơ

Mấy ông Hương-chức đang giúp việc quan và mấy ông Điền-chủ nên mua để dành trong nhà, rất nên hữu dụng trong khi có việc.

Người ở đời một năm cho đến tới, sao cho khỏi có việc này, việc kia. Ấy lẽ tự nhiên ai tránh cho khỏi.

1. Vậy muốn biết phận sự Hương-chức phụ tá quan Biện-lý ra thế nào? Thì mua

"TUẦN TRA PHÁP LỆ" của ông Võ-văn-Thơ
Giá mỗi cuốn 2\$00 - Phụ thêm tiền gửi. 0\$17

TÂM GƯƠNG CHO CHỊ EM TA SOI ĐÀN BÀ ẤN-ĐỘ

Hồi năm ngoái ở kinh-thành Bá-linh nước Đức, có hội-nghị Thế-giới Phụ-nữ, bà Rama Rao đại-biểu cho nước Ấn-độ qua dự hội. Có nhà nữ-phóng-sự của một tờ báo phụ-nữ ở Pháp, tới viếng bà Rama Rao mà hỏi ý-kiến:

— Thưa bà, tôi xem ra, bà hăng hái lắm, vậy chờ hết thấy phụ nữ ở quý-quốc cũng hăng hái như đàn ông hay sao?

— Không, phần nhiều chị em tôi còn nhút nhát quá. Đàn ông vẫn phải làm lưng để nuôi họ và cả gia-đình nữa.

Song đàn bà Ấn-độ cũng sốt sắng về mọi việc cải-cách: cải-cách về giáo-dục, cải-cách về xã-hội, và cải-cách về chánh-trị nữa. Ba điều ấy, chị em chúng tôi lấy làm chú ý lắm. Tuy chưa tới lúc đàn bà nước tôi cũng giỏi giăng thông thái như đàn ông, nhưng có điều người nào có học-thức, thì càng ngày càng chiếm địa-vị trọng-yếu trong xã-hội.

— Thưa bà, vậy phụ-nữ quý-quốc có cái khuynh hướng theo hẳn văn-hóa Âu-châu chăng?

— Chúng tôi muốn tiến-hóa lắm chứ, thứ nhứt là về phương-diện triết-lý. Chúng tôi muốn thấu suốt hết thấy những cái gì lớn lao tối đẹp ở các nước khác.

Đàn bà Ấn-độ chúng tôi không muốn bắt chước cái đẹp bề ngoài, cái đẹp tô điểm của các bà Âu-châu; chúng tôi không có lòng ghen với những sự sang-trọng của các bà, chúng tôi chỉ muốn học lấy những cái tinh-thần cao-thượng tối đẹp của các bà mà thôi.

Chúng tôi không muốn đem những cách-diệu, những phong-tục ở nước ngoài về nước chúng tôi; vì làm như vậy e gây nên cho chúng tôi những điều ham muốn mới, rồi sanh ra sự ganh đua và lòng tham. Bao giờ chúng tôi cũng khuyên răn nhau, chỉ nên bắt chước những điều hay của người ngoài, chứ không có rước những thói hư tục dở.

Đọc mấy câu trên đây, tưởng trong chị em triết-thức ta, chắc có người phải suy-nghĩ về những cách bắt chước văn-minh của phụ-nữ ta. Thấy nhiều chị em, không có cái óc như người đàn bà Âu-châu, chẳng qua chỉ bắt chước được những cách cử-dộng, cách ăn mặc bề ngoài, vậy đã tưởng là văn-minh rồi. Bao nhiêu phong-tục hay của mình, đã vội đem xuống dưới cánh hết.

Mong rằng câu chuyện người Ấn-độ trên đây, sẽ là tấm gương, là bài học cho chị em ta.



Đề tranh

Bát thần ai vẽ nên tranh?
Kìa gương ngọc-thổ, nọ nhành thiên-hương.
Hữu tình thay! cảnh đêm trường,
Trông vời lại có con đường hồng-lai.
Mặt hồ lững đững thuyền chài,
Tiểu-đào ngư-phủ tay thời buông câu.
Long-lanh trời nước một màu,
Cỏ cây như cũng chìm vào nét xinh.

Đưa bạn đường xa

Tiền chân ra chốn trường-đình.
Rút khăn lau, lệ cất tình phân tay.
Hồi quê nhớ buổi hôm nay,
Vui chơi xin nhớ bạn này tiền đưa.
Xe nhau chớ có hăng hồ,
Chia ly vẫn cũng khàng giờ lại phai.
Buồn trông gió thổi nhành mai,
Ngắm xem phong cảnh để người lòng sầu.

Đối cảnh canh dài

Trông lên xa tít mù cao,
Đa trời loáng-nhoáng, đèn sao tỏ mờ.
Đêm lạnh lẽo, thân thơ với bóng,
Giọt sương sa, đáp động nhành cây.
Im lìm ngon gió háy háy,
Dịu tình phượng-phất giấy giấy lại dừng.
Kẻ ngoại cảnh đứng đứng buồn rứt,
Để quanh thềm rêu rất bên tai.
Trêu chi những khúc quan-hoài,
Cho ai canh thắm vẫn dài giọt châu.
Sầu tâm-sự, khối sầu cao ngất,
Giữa không gian, tiếng hạc kêu sương.
Tơ lòng mấy đoạn vấn vương,
Ngậm ngùi thay cảnh, ngồn ngang thay tình.

LANG-NHU (Cần-thơ)

Ở Halphong biệt các bạn đi Bến Thủy

Các bạn cùng tôi tạc chữ đồng,
Kể Nam người Bắc có buồn không?
Cắm Giang nước chảy, tình lai láng,
Hồng-Linh mây phong bước ngại ngừng.
Vài chén tình say cười nói gương,
Mấy lời gán bó nhớ ghi chung.
Yêu nhau, xa cũng như gần vậy,
Muôn dặm quan-sau, một tức lòng!

ĐÔNG-XUYEN

(1) Cắm-giang: 1 con sông lớn ở Halphong
(2) Hồng-Linh: Dãy núi Hồng-sơn trong vùng Nghệ-Tĩnh

Thơ của Nguru-Lang gửi cho Chức-Nữ

Biển tình sóng gió âm âm,
Thương ai, ai chẳng ruột tâm héo đơ.
Nặng lời bện nước thề non,
Thân còn ắt phải vẹn tròn nguyên xưa!
Non Vu sâu khóa mây mù,
Đêm ngày nời đứng mong chờ tin sương.
Bắc Nam xa cách yên ương,
Chúa Xuân chi nữ dứt đường chim xanh?
Thiên-cung giam hãm trăm anh,
Bến Ngân để khách giọt tình chứa chan!
Một mình dài thở vấn than,
Cổ chân muốn đạp phá tan sầu thành!
Ngọc đèn, chiếc bóng, đêm thanh.
Cám con Tào những đánh-hanh cợt người.
Đã cho gá: bó một lời,
Lại không cho được một nơi sum vầy.
Bày ra làm nỗi đắng cay,
Tương-tư gánh nặng biết ngày nào thôi?
Liều bỏ sức vóc than ôi!
Lượng trên sao nữ đập vùi chẳng thương.
Nói càng chua xót can trường,
Nín đi lệ thấm ướt trăng áo xanh.
Quyết thế có bóng trăng thanh:
Ba sanh nợ trả mới đành lòng ai.
Trăm năm duyên kiếp còn dài,
Truy hoan làm cuộc miệt mài về sau.
Xin ai chớ quá ân sâu;
Đề ai lượng những dạ rêu về ai.
Đình ninh khuyên dặn một hai,
Tờ mây biết tới trung-dài cho du?
Trùng phùng đợi đến lai-thu....

NGUYỄN-CAO-MINH (Hal-duong)

Khóc chồng (L. T. T.)

Bốn mươi mấy tuổi có gì đâu,
Sao vội bày chi cái cảnh sầu!
Một năm có khau ôn chuyện cũ,
Mấy hàng lệ ngọc tã tình sầu.
Giữa dòng đời rửa trơn mùi lợi,
Đầu núi chưa quang sạch trước hầu.
Lạnh-lẽo canh khuya ngồi đối bóng,
Khóc thầm tủi phận suốt canh Thu 1....

H. M. — sao lục

Xin chú ý:

Kỳ tới có bài nói về

THUẾ (L'IMPOT)

của Trạng-sư Trịnh-đình-Thảo

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

NÓI CHUYỆN MẮT TRỘM

— Tôi xem báo thấy tin chị mất trộm mấy ngàn đồng. Để chi trong rương không biết? Gởi bác cất vô tủ sắt có được không?

— Báo hại! Đâu có! Tôi chẳng lót, đành-dum được hơn ba trăm đồng; mới đổi mấy tờ giấy « xăng » tính để gởi mà tôi cất giùm vô tủ; chưa kịp, kẻ bị ăn trộm nó rình luôn cái rương; ngoài ba trăm đồng đó, quần áo, tư-trạng của tôi cũng đáng hơn vài trăm nữa.

— Vậy đó mà nhứt-trình nói ba bốn ngàn chứ!

— Nói láo! Ông chủ nhứt-trình (1) nào đó không biết, lai cáo cái tin xui-xẻo của tôi, ý muốn làm « quảng-cáo » giùm cho nhà tôi, nên nói vậy, chứ có đâu tới bạc ngàn! Nhiều dữ không!

— Nhứt-trình họ nghe thấp-thở rồi họ nói lố vậy chứ quảng-cáo gì chị?

— Có biết đâu. Báo hại cả nhà tôi hơn hai tháng nay, ngày đêm ăn ngủ chi không đặng cả.

— Sao vậy chị?

— Nhứt-trình nói tôi là con mà vốn-liếng có tới mấy ngàn để mất trộm, thì tía má tôi giàu biết bao nhiêu mà kể? Vì vậy mà từ đó đến nay ăn trộm đêm nào nó cũng rình mò nhà tôi. Báo hại quá, nội nhà phải thay phiên canh gác luôn. Đêm nào như đêm này, tôi ngủ không được. Hễ thiu thiu ngủ mà nghe tiếng gì động là dụi mình mở mắt dậy ngay. Tía má tôi cũng vậy. Tội nghiệp quá!

— Ăn trộm nó rình lâu không đặng gì, thấy mình giữ gìn nhứt-nhiệm thì nó thôi, chị đừng lo; mỗi đêm chị mang thùng thiếc vào các cửa và chuyền dây trong nhà. Nếu ăn trộm nó có cạy cửa vô, hoặc đi đục dấy, thì thùng thiếc khua lên, chị dậy bắt nó.

— Thôi chị đi! Làm thêm om sòm! Tháng trước tía má tôi đã dùng cách ấy rồi. Đến đêm lại, mèo rượt chuột chạy vướng dây kéo thùng thiếc khua nghe lộn-rộn. Cả nhà thức dậy, mắt nhắm mắt mở, hoảng-hốt, la « Ăn trộm! ăn trộm! Bắt nó! Bắt nó! » — Hàng xóm ai nấy nghe la, thức dậy đuổi bắt... chuột!!

— Thôi chị đừng buồn. Ăn trộm nó rình lì lâu,

(1) Ở mấy tỉnh nhỏ, thường có hạng học-bành dở-dang, vô nghệ-nghiệp mà lại hiểu danh, chỉ đi buoi-móc chuyện người ta rồi viết bài lai-cáo cho báo-quán, cốt để cho có lên trên báo, rồi tự xưng là chủ nhứt-trình.

chán nản rồi thôi, miễn là cửa nẻo chị đừng để lộ-dĩnh cho nó lọt vào đặng thì thôi.

— Chị tưởng chỉ cái nạn canh trộm ban đêm mà thôi sao? Ồi thôi! Còn cái khổ ban ngày tiếp khách nữa chứ.

— Khách nào?

— Từ ngày có cái tin nhà tôi giàu, thói thì xa gần họ nghe, nhiều chỗ cậy mai lời nói tôi. Mỗi ngày có năm bảy ông mai đến, tía má tôi phải đưa đón tiếp rước, thành ra đêm đã mất thức canh trộm, ngày còn không được rảnh mà ngủ kia!

— Phải, đời giờ vậy, Họ nghe nhà ai giàu, có con gái, thì họ lấp lếm, muốn cưới cho được, để chi? Để chia gia tài! Thôi, vậy mà hay, chị cũng lớn tuổi rồi, có dịp tốt này để kiếm chồng với người ta chứ!

— Kiểm ăn cướp chứ kiếm chồng!

— Sao chị lại la kiểm ăn cướp?

— Họ nghe mình có của họ mới tới hỏi mình làm vợ, có phải là họ muốn ăn cướp không? Chị nghĩ coi...

— Chị nói phải lắm. Không ăn trộm thì ăn cướp! Cũng một phần nó đó!..

HÀ-CHAU

HƯƠNG-CHỨC PHẢI CẢ TRĂM PHẦN...

Ngày kia, thầy giáo và hương-chức trong làng có việc sao đó, mới đến quan-Huyện sở tại cầu xin phân-xử.

Quan Huyện làm ăng... ăng-kết (enquête rồi đòi hai đảng ra cửa công mà phân-rằng:

« Bên hương-chức làng phải hết mà!... »

Hương-thân đứng khoanh tay, co đầu rụt cổ, tiếp bẩm rằng:

« Bẩm Quan lớn anh em tôi phải gấp cả hai ba chục lần! »

Vừa nói vừa ra dấu hai ngón tay (hai chục đa!) Quan Huyện:

« Hương-chức thế nào cũng phải hết. Nay thầy giáo, chuyện như vậy đó, tôi đã xét ra rồi, thầy thì không có phải một ly, còn hương-chức thì phải hơn hai mươi lần, mà đây năm người hương-chức, thầy nghĩ coi, có phải là cả trăm phần (20? x 5 = 100??) hơn thầy không? Vậy tôi đã xin với Quan trên đối thầy đi dạy chỗ khác cho yên hơn. »

ĐẶNG-VĂN..



Các món bánh

BÁNH BÒ TRONG

8 lượng bột mang thít.

9 lượng đường.

2 chung nước cơm rượu.

Cách làm.— Bột nhồi với nước cơm rượu và nước lá cho nhuyễn và dẻo. Để cho dậy bột, (bột xinh lên). Đường, đổ vô 1 chén trứng sáo ăn cơm nước lã, nấu cho đường tan, lọc cho sạch, để nguội. Đổ vô bột, đánh cho nhuyễn; để dậy rồi hấp.

M^{lle} HỒNG-CHAU (Giadinh)

BÁNH BÒ ĐỒ NGAY

A — Vật-liệu

1 cân bột mì,

1 cân đường tây,

14 lượng nước lã trong,

5 trứng gà,

2 bánh men,

1 ít thạch-cao bằng nửa lòng tay.

B — Cách làm.— Trứng gà đập ra, chỉ lấy nguyên lòng trắng thôi; đem đánh cho thật nổi bọt rồi cho bột và thạch-cao vào mà trộn cho đều. Đem 14 lượng nước lã và 1 cân đường thẳng lên thẳng rồi để nguội, đoạn đổ lộn với bột mà đánh. Thấy bột nhẹ, đem lọc rồi lại đánh lại nữa cho thiệt kỹ. Cách thử bột và hấp bánh cũng như làm bánh bò tằm đã nói rồi.

BÁNH CÚ CÁI

A — Vật-liệu

1 cân bột tẻ, (gạo)

1 cân rươi đường tây,

6 lượng mỡ khô,

30 củ cải thật non,

B — Cách làm.— Phải lựa củ cải non là vì củ cải già thì bánh hay hư. Bột tán nhỏ rồi đem, cứ ba chén bột thì bảy chén nước lã. Lấy số nước lã ấy đem thẳng với đường. Đường được để nguội rồi cho bột vô mà khuấy cho đều, đoạn lấy khăn lọc, lọc cho trong. Đem củ cải rửa sạch, rồi xắt thật nhỏ, cho vô chút muối; đem củ cải đã xắt thả vào nước mà bóp, rồi lấy khăn vải trắng mà lọc

lấy củ cải, bỏ nước ngâm củ cải đi, phải thay nước luôn mấy lần, thấy hết mùi cay thì được. 6 lượng mỡ khô đem lược rồi băm ra mà rải lấy nước mỡ. Đoạn cho mỡ, bột, đường, củ cải vào một cái sanh, luyên cho đều rồi bắc lên bếp mà ráo, khi thấy bột đặc lại mà hơi chín thì bắc ra, đổ vào khuôn. Khuôn phải sắp sẵn, thoa mỡ cho đều khắp lòng khuôn, bột được thì đổ vô ngay; xong rồi đặt khuôn vào quả hấp mà hấp; cháy hết ba nén nhang (hương) thì được. Bánh chín nhấc khuôn ra, đặt vào chậu nước lã, khi nguội trút bánh ra, cắt thành miếng.

BÁNH GẮC (1)

A — vật-liệu:

1 cân bột nếp,

18 lượng đường tây,

1 trái gấc thật đỏ,

nửa cân đậu xanh,

nửa lượng vừng (mè) sát sạch vỏ,

10 lượng nước lã.

B — Cách làm.— Bột nếp tán rồi rây cho thật nhỏ Gấc đem bỏ, moi thịt cho vào tô, lấy dĩa đánh cho nhuyễn, bỏ hạt và màng đi, đoạn cho bột vào trộn lộn. Cho mười tám lượng đường thì bột lại tám lượng, còn mười lượng thì cho vô với 10 lượng nước lã mà nấu cho tan; đường thì rót từ từ vào bột, liệu vừa thì thôi, bỏ bột vào cối quết cho thật nhuyễn.

Như: Đậu xanh ngâm, đãi hết vỏ, đổ cho chín rồi tán nhỏ (đậu chín đem dã kỹ, rồi nắm lại từng nắm mà xắt thì nhỏ). Đem chỗ tám lượng đường còn lại xào với đậu và chút nước lã, bao giờ bột và đường quánh lại thì rưới vô ít giọt nước hoa bưởi cho thơm rồi lấy dĩa-cả đánh mãi cho thật dẻo và trắng. Nặn bánh thì lấy miếng bột mỏng (bột mỏng thì chóng chín) đặt như vô giữa, gói lại, lấy vừng (mè) rắc khắp chung quanh bánh, lấy lá chuối thoa mỡ mà gói bánh. Bánh hấp chừng một giờ thì chín.

M^{lle} DUONG-THỊ TUẤN-TÂM Hanoi

(1) Hình nó tương-tự trái sầu-riêng song ruột đỏ tươi mà mùi thơm khác sầu-riêng.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Tình-hình ở Nghệ-Tĩnh vẫn không thấy biến-hóa gì khác hơn trước. Binh lính vẫn đi tuần-tiểu nghiêm-nhặt, mà dân bạo-dộng cũng thừa cơ đốt phá chỗ này chỗ kia. Sau cái vụ đánh phá ở miệt Yên-xuân bữa 6 Octobre, mà dân bạo-dộng chết 60 người, thì mấy bữa sau, họ còn toan đánh phá huyện Thanh-chương, cũng có 5, 7 người bị bắn chết. Ở tỉnh Nghệ-an, có làng Yên-phú, dân làng và hương-chức bỏ làng trốn hết bữa 10; một toán lính tuần vào làng, thì thấy trống trơn, chẳng còn ai cả. Làng ấy chính là làng mà bữa mừng 3, có 3 người làm việc quan ta, bị bắt rồi mất tích. Quan binh ra lệnh cho làng, trong 24 giờ đồng hồ phải đầu-thủ, phải trả 3 người đã bị bắt kia, hay là giao hung-thủ đã giết những người ấy ra; song chức-việc và dân làng trốn biệt, quá cái hạn ấy mà không thấy gì, nên chỉ 5 giờ chiều bữa 10, lính đã đốt cháy tiêu làng ấy.

Hà-tĩnh và Quảng-ngãi gần đây không có việc biến-dộng nào mới xảy ra, chỉ có những dân bạo-dộng bị bắt mà thôi. Lính vẫn đi tuần trong các làng lộn-xộn ở Hà-tĩnh. Còn ở Quảng-ngãi, thì hiện nay quan binh có phái một đạo lính tây về đóng ở tỉnh lỵ, dựng thế cho lính-lập đi về các làng tuần-tiểu.

Ngoài Bắc thì sáng bữa 14, ở Thái-bình, có 300 dân biểu-tỉnh cầm cờ hiệu cộng-sản đi đầu, kéo tới toan đánh phá huyện Tiên-hải. Lính huyện bắn chỉ thiên, biểu họ giải-tân, họ không chịu, lại còn lấy súng sáu ra, bắn một viên cai-cơ trong toán lính huyện, bị thương ở đùi, chùng đó ông huyện mới hô lính bắn. Dân chết hết 8 người, bị thương 10 người, còn bao nhiêu chạy tán-lạc cả. Lính đuổi theo bắt được 28 người và cả người cầm đầu đám ấy nữa.

Nam-kỳ ta, thì cách hơn một tuần-lẽ nay, có một Gia-dịnh và sở mật-thám Saigon xét bắt được mấy vụ trọng yếu lắm. Cứ theo như các nhà có chức-trách, thì đó là hai cái ở cộng-sản. 1° - Lối đầu tháng, lính trong Gia-dịnh đi tuần, bắt được mấy người rải truyền-đơn ở Quán-tre và Trung-chánh; mấy người ấy khai ra rằng những truyền-đơn ấy làm ở trong một căn nhà lá kia về làng Thuận-kiêu. Quả nhiên đêm bữa 11, có ở Gia-dịnh đem lính về xét, bắt được mấy in, vô số truyền-đơn, và bắt được ở người trong

căn nhà ấy nữa. 2° - Bể cái ở Thuận-kiêu, thành ra luôn cái ở trên Dakao, trong một căn nhà kia. Có 9 cậu thiếu-niên và 3 cô thiếu-nữ bị bắt; lại có quả-tang những đồ dùng để in truyền đơn nữa. Trong ba cô thiếu-nữ đó, hai cô là học-sanh và một cô đi nấu bếp. Hiện nay sở mật-thám đang dò xét thêm và quan bồi-thẩm đang lấy khai vụ này.

Gần đây đồ bề ra hai việc quan-lại tấy ăn cấp tiền công nhà-nước nhiều lắm. Một vụ ở Haiphong, là ông làm sở thương-chánh ở cửa biển đó, coi việc đánh thuế xuất, nhập cảng, được bao nhiêu, ông bỏ túi hết; tính ra tới 172 ngàn đồng. Thủ-phạm đồng mưu với một nhà buôn Huế-kiêu, mà làm việc gian-đạo này, cả hai đều đã bị bắt để ra tòa Đại-hình. Còn một việc nữa là vụ Ambroisi làm sở kho-bạc Cholon, xài lạm công-khố hết 72 ngàn đồng. Sáng thứ hai tuần trước, việc đồ bề ra, M. Ambroisi đã bị bắt nhốt khám.

Sáng bữa thứ hai 13 Octobre, có một hầm than ở tỉnh Tuyên-quang ngoài Bắc bị nổ, làm bị thương hết 1 người tây và 13 người cu-li Annam. mà trong đó hết 5 người bị nặng. Trong hầm than-đá, thường có cái khí độc kêu là *Grisou*, hễ vô ý để lửa bắt vào, là hầm nổ liền, nguy-hiểm lắm.

Hồi này các chủ lang-sa, có hội, có vườn cao-su ở đây rên xiết dữ lắm. Là vì gần đây cao-su sụt giá quá chừng, trước kia mỗi đồng một kilô, bây giờ chỉ còn có mấy cắc. Nhon vậy mấy ông nhóm lại với nhau, nói với Chánh-phủ: « Chánh-phủ phải cứu chúng tôi làm sao, không thì chúng tôi khánh-tận hết. Chúng tôi không công bôn-xử không có chỗ làm, không có cơm ăn. » Đại-khai họ xin Chánh-phủ hai điều: một là ở đây thì xin giảm thuế cho những đất trồng cao-su, hai là ở bên Pháp thì xin nhà nước lấy thuế nhập-cảng về những cao-su ở ngoại-quốc chở vào bán cho nước Pháp; có vậy thì vườn cao-su ở đây mới sống được. Nghe như Chánh-phủ bên Pháp và bên này cũng vậy, đều sốt-sắng lo liệu về việc cứu-cấp cho họ lắm.



Lời quan Toàn-quyền Pasquier hiếu cáo nhân-dân Nghệ-Tĩnh

Trong khi quan Toàn-quyền Pasquier đi qua miền Nghệ-Tĩnh vừa rồi ngài có lời hiệu cáo nhân dân hai hạt ấy như sau đây:

Hỡi các nhà Sĩ, Nông, Công, Thương trong hạt Nghệ, Tĩnh!

Bốn chức là Toàn-quyền xứ Đông-pháp, đại-biểu của nước Pháp là một nước văn-minh bên Âu-châu có danh tiếng là một nước phú-cường, đứng nhận cái trọng trách bảo-hộ cho nước Đại-Nam này.

Bốn chức tôi địa hạt này, thấy trong tư nhân đây phần nhiều bị làm đường lạc lối, cử động mê hoặc, mà trong lòng bốn chức lấy làm thông khổ lắm thay.

Hỡi các nhà văn-thân! hiện thời đang kia đem lời ngon ngọt rủ rê nhân-dân làm càn, để cái đạo Thánh hiền ngày xưa phải vùi dập đi như vậy, bốn-chức đối với các nhà cụ-học, không nỡ đem lời nghiêm trách làm gì. Bốn chức vẫn biết sở-đi các ngài bây giờ không có đủ sức mà duy trì được đờng bảo nơi theo con đường chính-đại, vì các ngài vào-bạc lão-đại nhu-nhuộc rồi, hoặc là vì bọn thanh-niên miệt thị không biết kính nể gì nữa. Các ngài trông thấy dân gian ngày nay phải khổ sở vì bọn làm càn, tất cũng lấy làm đau lòng sôi ruột chẳng khác chi bốn-chức vậy.

Bốn-chức chỉ trách một bọn người trong phái tân-học nhờ nước Pháp dạy dỗ cho họ được ít nhiều khoa-học Thái-tây, đã lấy làm tự mãn tự túc lắm, bèn mê theo ngay đường làm bậy, hoặc ám trợ sự làm bậy để phá hoại sự-yên vui của đồng-bào và đập đổ cả cái nền luân-lý ngàn năm của nòi giống Hồng-Lạc, cái nền luân-lý ấy phạm các dân tộc trên thế-giới, nước nào chẳng phải có.

Cũng có một ít kẻ có lòng tham đáng trách lắm, chúng sang nước kia đang lúc bán khai, học được cái chủ-nghĩa giả dối, chúng cũng biết rằng cái chủ-nghĩa ấy, các nước văn-minh phú-cường bên Âu-châu đều nghiêm cấm cả, thế mà chúng nó đem về truyền bá trong nước nhà, chẳng qua là tôi tớ một đấng bên ngoài, thế mà chúng cũng cúi đầu phục tùng, thật là vô nghĩa-lý. Chúng lại tự nói ra rằng chúng không nước không nhà, không tôn thân gì nữa. Lời nói ấy quả là lời nói của quân vô-lại.

Lại có rất nhiều kẻ khác đáng trách nữa, những kẻ ấy không có lòng thành thật, không biết lấy nghĩa-lý mà cụ-tuyệt những lời cuồng hoặc.

Những người yêu nước mà mong cho nước được thanh-vượng, mong cho đồng-bào được hưởng phú-lạc, thế mới là người yêu nước một cách chơn-chánh. Ai là người biết yêu nước một cách chơn-chánh thời hiện nay rằng nước Đại-pháp văn-minh đã đem học-vấn rất hay truyền thọ cho nước mình, các thầy người Pháp đã bày vẽ cho mình trở nên người tài-trí, lại biết rằng Đại-pháp là một nước có nhiều nhà đại-văn-học, có nhiều nhà đại-chánh-trị, có nhiều nhà đại-danh-tướng, nay được nước Đại-pháp đưa đất mình lên đường văn-minh tiến-bộ, thật là vẻ vang cho mình lắm thay.

Những kẻ không biết những lời dạy bảo của các thầy người Pháp nữa, toàn là những kẻ thiếu-niên k'ieu-càng, bội-bạc. Ấy ai đã xui chúng bỏ quên mất đạo sư

sanh như vậy? Ấy ai đã làm cho chúng tán tâm tán chí như vậy?

Hỡi các nhà nông! các người có ruộng màu đất tốt bấy lâu, chỉ yên vui về đường cấy cấy, thế mà bây giờ các người đã bỏ quách ruộng đất ấy mà đi theo những đấng phỉnh phở, chúng đánh lừa để lợi dụng các người, ngộ bần thốn được lòng tham bấy lâu vẫn so ước được cầm quyền để hà hiếp những dân nhút nhát.

Chúng xui giục các người khuấy rối, bỏ mất trật tự, xin bãi các quan chức, xin tha cả thuế khóa, còn ruộng đất đem quán phân, vân vân... thế mà chúng lại có sách thủ tiên học của các người không đưa thời chúng đối nhá, nếu các người không chịu đi theo thì chúng lại hành hung ngược đãi.

Chúng vẫn nói với các người theo cách bình-dĩng, thế mà chúng lại coi các người như tôi tớ, chúng bảo các người rằng, mình tự làm thầy cho mình, nghĩa là tùy ý mình muốn làm gì thì làm, thế mà chúng bắt các người theo chúng chỉ sử, vì như con trâu phải theo đấng mặc đồng cỡi trên lưng, bảo sao nghe vậy.

Chúng nói ngon nói ngọt, đến khi làm cho các người tàn hại hết rồi, tăng sử gộp có tài nạn bất thường hoặc gió bão, hoặc hạn hán, bấy giờ các người thử hỏi chúng có gì cứu giúp được các người và gia-quyển các người hay không.

Xem ngay ở bên nước Nga và bên nước Tân đó, hiện thời đảng cộng-sản cũng hành-động như vậy, thời đi thấy có hàng triệu người bị đói mà chết rồi.

Hỡi các người ở chốn thôn quê! Đừng nghe những lời ngon ngọt của quân vô-lại ấy, chẳng qua chúng chỉ nói dối đó mà thôi, chúng nói rồi chúng còn làm gì được đâu.

Bốn chức thay mặt một nước phú-cường có lòng bình-vực các người còn hèn yếu, các người hãy nghe lời ta, các người phải đuổi lũ gian-trá ấy, không cho tới trong làng, phải hồi đầu tôn kính Đại-Nam chánh-phủ và Đại-Pháp bảo-hộ chánh-phủ, phải tuân theo mạng-lệnh của quan địa-phương bấy lâu hết lòng với dân, lại phải tin nghe lời các đồng-lý của các người đã bầu cử đó.

Ừ, trong bọn đồng-lý cũng có kẻ hư dỏ, nhưng chánh các người là dân định trong làng đứng bầu cử đó, thế thời lỗi tại các người không biết chọn lấy người giỏi mà bầu cử.

Khi đã chọn được người tử-tế có tư-cách đem bầu làm đồng-lý, thời bao giờ cũng phải tin phục. Trong làng được phúc lạc, được bình yên, đều bởi các người mà được nhờ bởi ai nữa.

Hỡi các nhà thương-mãi! Bốn-chức xét duy có mấy đấng nói ngon nói ngọt đi khắp nơi truyền bá cái chủ-nghĩa giả trá, đến nỗi việc buôn-bán của các người phải đình-trệ, các người thấy vậy lại chẳng phỉn rầu như ta hay sao? Chánh các người đã biết rõ vì phong-trào độc ác ấy, tình thế hai hạt này rồi ra nguy-hiểm như thế nào, thế thời các người phải nghe ta, nên phần chi liệu mà khuyên bảo những người đồng-bào phải đuổi xa cái phường bậy bạ ấy đi.

Bổn chức nói cho mà hay: muốn sự buôn-bán được phát đạt cần phải dân gian minh triết, cần phải đường vận-tải lưu-thông, cần phải trên các chợ có nhiều sản-vật, hóa hàng của các nhà nông thương đem đến, lại cần phải giao-thông với các dân-tộc văn-minh nữa, nếu để cái phong-trào cộng-sĩn lan ra, thì cuộc buôn bán của các người sẽ bị phá hoại đi mất.

Hỡi các bà thuyền thợ, bởi các người là con nhà thuyền-thợ, làm việc phải lao khổ, cho nên bọn vô đạo ấy xui các người đình-công đường làm việc chuyên cần làm chi nữa. Nay các người phải nghĩ, bây giờ có các nhà máy lớn của người Pháp có tri-thức, có tự-bổn lập ra, các người mới có nơi làm ăn, giả sử không có các nhà máy ấy hoặc có mà công-việc không phát đạt thời, bấy giờ các người biết ỷ-lại vào đâu. Tin theo cái chủ-nghĩa chúng truyền-bá cho các người đó, các việc chúng hành-dộng và rũ-rẻ các người theo đó, lại chẳng hại đến sự phát đạt của các nhà máy ấy hay sao.

Trong các người tất nhiên cũng có những kẻ biết lẽ phải kẻ biết lẽ phải thì hiểu ngay rằng: « Chúng xui mình làm như thế, là chúng xui mình tự tay mình cầm dao cắt cái vú sữa nuôi mình vậy.

Trong xã-hội có ai, nông, công, thương, đều ở Đại-pháp đều ở Viễn-dông, bao giờ các bậc hiền-tiết cũng cho tư dân là căn-bản của xã-hội, vậy thời các người lại chẳng chiếm được một địa-vị trong tư dân của xã-hội đó là gì.

Các người cũng biết rõ lắm rằng nước Đại-pháp bảo-hộ nước Đại-Nam có đủ tư-cách duy-tri được cuộc sanh tồn của các người nhiều bề hơn là phương-vô-lạc, tôi tớ của 31 đảng ở ngoại-quốc kia. Nay! ấy chánh đảng ấy nó đã đem dân-tộc nước Nga gìm vào trong biển khổ rồi đấy.

Những kẻ đối trá nói ngon nói ngọt đáng ghét kia, có thể làm gì được đâu, chẳng qua các người nghe làm đến nỗi mang tiếng phản chủ, mất công ăn việc làm, đến khi ấy nào có thấy chúng giúp đỡ chi đâu.

Hỡi nhân dân Nghệ Tĩnh! Bổn-chức truyền cho không được làm rối loạn như vậy nữa. Người khôn mà phải để kẻ cuồng dai chí sử như thế là vô lý lắm, phải thôi ngay đi. Những kẻ phiến-biến đó phải bắt mà trừng-trị, thời các người phải tránh xa chúng nó, đừng theo nữa như là tránh đảng rắn độc vậy.

Hỡi các nhân-dân biết giữ lòng ngay thẳng, phải phần chi mà khuyên bảo các đồng-bang rằng. Chánh-phủ bảo-hộ thật có lòng nhân từ quảng đại, công bình. Từ bốn mươi năm nay chỉ trừ tịch làm ích lợi cho dân chớ những quân giặc kia thời chỉ có một thủ-đoạn tàn phá của dân mà thôi vậy.

Đình ninh mấy lời hiền cáo, nhân dân hai hạt phải nghe.

Số Trương-Tế (Loterie de la Mutualité) đã nhứt định đến ngày 11 Novembre 1930 thì xổ, không đổi ngày nào nữa. Vậy nên sớm mua kéo hết.

Xin coi kỳ tới
Phép làm văn
Bài thứ III
Cách đặt động - từ

Hai mươi điều cần biết trong sự vợ chồng

1) Nay hai người đã cùng nhau mong đồng sanh cộng tồn, thì gắng làm sao cho gia-đình đặng trọn bề lạc-thú.

2) Vạch trước những đường đi cho rạch ròi; rồi cứ theo đó mà đi.

3) Chưa có dịp theo cái chí-hướng đó được, thì không nên ngã lòng; tuy không thể nương theo đó luôn, song rồi cũng có ngày phải đeo đuổi.

4) Hai vợ chồng không nên giận nhau một lượt, hết phiên người này rồi đến phiên người khác.

5) Phải yêu-dấu nhau như một đôi tình-nhân vậy; nếu để cho ái-tình nguội-lạnh, thì có kẻ khác thế ngay.

6) Trước khi cùng nhau kết duyên hai bên đều phải là con nhà có nền-nếp, xin chớ quên.

7) Giữ mình sao cho chính-đính, thế là không phụ kẻ yêu-dấu của mình.

8) Vợ chồng ở cùng nhau nên trau-chuốt một cái chí-hướng cao-thượng. Đạt đến mục-dịch tất-nhiên khó, song thà khó mà đi-chưa-đến, còn hơn đeo đuổi một cái ý thấp hèn.

9) Án-tình không suy nghĩ là án-tình ngu-đại; vợ chồng nên khuyên bảo nhau cho có cái chí tu thân.

10) Muốn cho gia-đình trăm năm bền bỉ, thì đôi bên phải kính mến lẫn nhau.

11) Sợ dầy quá căng, thì tự nhiên mau đứt.

12) Hai người bao giờ cũng phải đi một hướng đạo, theo một chủ-nghĩa: thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn.

13) Cái sự gây gổ cãi cọ với nhau ở giữa công chúng, là tỏ ra mình thất-giáo.

14) Tiền tài đem ta lên nơi Cực-Lạc, muốn hưởng sự sung sướng thì sao cũng phải có điều-độ.

15) Vậy thì trước hết phải biết tiết-kiệm.

16) Chỉ có một cách tiết-kiệm dễ dàng là biết nhịn.

17) Không cần kiệm được thì thà đừng cưới vợ.

18) Chồng thiệt tâm kính trọng vợ mình thì không bao giờ để cho vợ phải ngứa tay xin tiền mình. Phải làm sao cho vợ có món tiền riêng mà tiêu dụng.

19) Nếu ông chồng muốn cần kiệm, thì nên để số chi tiêu của mình cho có chừng.

20) Muốn cùng nhau trăm năm khảng khí, thì trong việc « tiền tài » đừng nên tính toán hơn thiệt với nhau.

M^{lle} BẠCH-NGỌC

(Trích ở pho tiểu-thuyết « Un duo » của Conan Doyle)

ÁI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.



Có họ mừng lắm nói : « Nếu vậy thì được, để tôi nói anh đánh tôi rồi ít bữa ra tòa, tôi rút đơn thì anh không sao hết, mà lại thăm được cậu anh; nhưng anh làm ơn nói tôi là cô Tâm, xin có lời hầu thăm... Cũng vì tôi đi hỏi thăm ông Thành-Trai và xin vào thăm không được, nên buồn, về ngồi đây khóc; khi đứng dậy đụng phải nhánh cây này.»

Tâm Lọ mừng quá nói : « Nếu vậy thì hay lắm, thời có mau mau đi với tôi đến cô kéo chiều rồi.»

Cô lật đật đi với tâm Lọ trở lại cô, thấy Đới thấy tâm Lọ thì nói : « Cũng là may nữa, thời bây giờ thì vô khám lớn rồi, không còn nói gì nữa... Hãy vô cho thầy thông lấy khẩu cung.»

Ông Cô thấy mặt tâm Lọ thì nhủ mảy, trợn mắt mà rằng : « Thằng này muốn vào khám lớn thiệt! Thôi hãy hỏi người đàn-bà kia trước. Ông Cô hỏi... Thầy thông chép...

- Có ở đâu ?
- Ở góc đường Champagne, tại nhà ngũ Bá-lạc-viên, nhà số 12.

- Làm nghề gì ?
- Thầu tiền nhà ngũ, và hàng cơm.
- Tên gì ?
- Vương-thị-Y.

- Mấy tuổi ?
- Hai mươi sáu tuổi.
- Vì sao bị thặng này đánh ?

- Tôi đang đi thì nghe thặng này kêu tôi là con dĩ chó, tôi giận quá chưởi nó, nó lấy cây đánh tôi lổ đầu.

- Có ai thấy không ?
- Không biết có ai thấy không, lúc ấy tôi không để ý.

- Vậy mà thặng đó không chạy trốn sao ?
- Nó bị tôi níu nó nên chạy không được.

- Thôi có vô nhà thương rịt thuốc, để khi nào tòa đòi rồi sẽ đi hầu.

- Dạ....
Ông Cô lại kêu tâm Lọ hỏi :
- Tên gì ? Họ gì ?
- Không có họ, tên Lọ.
- Con ai ?
- Cha mẹ chết lúc mới đẻ, không biết ai là mẹ cha.

- Làm nghề gì ?
- Cầm bánh xe hơi, dọn dẹp nhà cửa, người kêu là dầy tờ.

- Ở dầy tờ với ai ?
- Với con ông Cai-tổng Cầu-ngang tên là Tạ-minh-Đường, hiện đang ở tại đường Albert 1^{er} số nhà 115.

- Tại sao mầy đánh người đàn-bà ấy ?
- Tôi hỏi thăm nó, nó chưởi, tôi đánh.
- Mầy có thù oán gì với người đó không ?
- Không thù oán gì hết.

- Thôi ra ngoài kia rồi vô khám lớn.
Tâm Lọ mừng quá, bắc chưởi này gặp được Thành-Trai... Chừng 10 phút sau thì lính công tay dẫn nó lên tòa rồi tống vào khám lớn.

Vào khỏi cửa khám lớn, trông chung quanh thấy tường cao, cửa sắt, tâm Lọ phát lạnh mình... Thiệt là một cái địa ngục ở miền dương-gian! Xét áo quần, biên tên họ, cho một cái đinh-bài rồi dẫn thẳng vào trong một cái khám nhỏ... Cửa đóng lại một cái « dưng », tâm Lọ đứng ngó vào trong thấy chín mười người nằm la liệt ở trên nền xi-măng... Kề thì gác tay lên trán mà thổ dãi kể thì nằm dựa mình bên vách mà than khóc... Mỗi người sắc diện một khác. Họ thấy tâm Lọ vào thì xúm lại mà hỏi : « Bị vụ gì mà vào đây ? Mai xử há ? »

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Tám Lọ thấy mấy người ấy ân-cần lắm, dường như quen nhau đã lâu ngày, nay mới được gặp lại... Vài ba người đã hơi già, còn mấy người kia thì còn trai nhưng toàn là người quê-mùa cũ, coi bộ nhút nhát sợ sệt lắm.

Tám Lọ nghe hỏi thì nói: « Tôi bị vụ đánh họ bẻ đầu, chưa xử. Úa! Tôi có một người quen mà sao không thấy đây? »

Một người trai trẻ hỏi: « Người ấy ra sao? »

- Còn nhỏ, đẹp người...

- Phải, hồi trưa bắt vào đây rồi đem qua khám bên kia rồi.

- Sao họ lại không đem tôi qua bên?

- Chừng mai sáng thì có lẽ họ cho thay đồ xanh, đi chụp hình rồi mới qua bên.

- Sao mấy anh coi bộ sợ sệt vậy?

- Không quen, qua khám bên anh chị họ hành.

- Mình có làm gì mà họ hành?

- Không đợi mình có làm gì nữa, họ thấy mình mới vô thì họ thị oai, bành chơi đã, rồi họ sẽ bắt mình làm tay sai của họ... Anh em tôi đang còn lo sợ nỗi ấy. Thiệt là ở tù mấy năm cũng không sợ, chỉ sợ anh chị họ hành thôi.

Tám Lọ muốn hỏi cho biết nên nói: « Sao mà họ lại hành mình cả? Mình không thừa kiện được sao? Xin mấy anh nói hết cho tôi nghe để tôi giữ mình. »

- Phải, anh em phải chỉ biểu cho nhau chớ sao. Bọn họ ở trong này lâu, kết phe kết đảng để hà hiếp bọn mới vô. Mà bọn ấy thường hay khéo cư xử nên được lòng mấy thầy chú.

- Thầy chú là gì?

- Thầy chú tức là mà-tà đó. Hễ từ đội trở lên thì thầy, mà trở xuống là chú.

Nói gọn cho dễ hiểu là ma cũ bắt nạt ma mới:

Nó bắt mình đổi chiếu mới lấy chiếu rách, đổi áo quần mới lấy áo quần cũ, rồi lại bắt lau chùi chỗ nằm, đấm bóp cho bọn nó ngủ, nếu sai chạy thì bọn nó hành hạ.

- Chỉ bấy nhiêu đó là hết sao?

- Chưa! Nó còn bắt làm ghế cho nó ngồi, làm chim cho nó bắn, làm ngựa cho nó cỡi... nhiều chuyện lắm, kể không xiết được.

- Vậy là đủ rồi, tôi cảm ơn anh lắm. Mấy anh tính qua bên đó, bọn nó hành thì mấy anh làm sao?

- Cũng bậm môi mà chịu chớ làm sao?

- Thôi, mấy anh hãy cứ yên; hễ mấy anh thấy bọn nó hành tôi được thì mấy anh phụng sự bọn nó. Nhưng trước khi bọn nó chưa hạ tôi được thì mấy anh khoan chịu lời đã; tôi không muốn cho bọn nó ngang tàn như vậy. Tôi không chịu. Nó cũng tù, mình cũng tù, nó có quyền gì mà dám hành mình.

Mấy người ấy đều lắc đầu mà rằng: « Anh đừng làm lếu mà đại. Bọn nó đông lắm, không phải tâm - thường đâu mà toan gây ần thua. Mình có thể thì phải chịu lời cho rồi chuyện. »

Tám Lọ biết mấy người ấy sợ lắm nên không nói gì nữa, tìm một chỗ nằm xuống nghỉ lưng... Hơi xi-măng lên lạnh quá, chạy chỗ này qua chỗ khác, chỗ nào cũng như chỗ này, không có chỗ nào ấm. Muốn ngồi nói chuyện nữa mà coi bộ mấy người kia đã ngủ queo rồi. Tám Lọ túng thế phải ngồi dựa lưng vào vách mà nghĩ rằng: Ta tự đem thân vào khám, chịu cực khổ như vậy mà không biết có gặp được cậu Thành-Trai không... Mà không biết có được việc gì không? Nếu được thì đầu cho cực khổ bao nhiêu ta cũng không cần. Tội nghiệp cho cậu Thành-Trai, người tương học-trò mà làm vào chốn này, chẳng rõ có chịu nổi không. Không biết những đứa anh chị kia có động dấy gì đến chăng? Nếu như cậu ta thì không lo gì ai ăn hiếp, nhưng ta xem cậu Thành-Trai không bị sức mạnh với cậu ta được... Nếu đêm nay bọn nó hành cậu, thì cậu mới tính sao? Không lẽ chịu cho bọn nó đánh!

Nghĩ tới nghĩ lui mãi, buồn bực ngủ không được, ngồi mãi đến sáng... Mấy người kia cũng đã dậy, đồng ngồi nói chuyện với nhau. Đến 7 giờ

SÁCH THÔI-MIÊN CỦA

TÂN-SANH đã in đủ 4 cuốn

Đề dạy các khoa Thần-học (Psychisme); Thôi-miên học, Nhân-điện học, Âm-thị học, Xuất-hồn học, Giảng-thần học, Thần-giao-cầm-cách học, Trị-bệnh học v. v. Mục-đích là để: Phá tan cái nền mê-tín đĩ-đoan nước nhà, thêm cho người đời một thứ khoa-học rất có ích, rất ngộ nghĩnh, để đào-tạo lấy các thứ năng lực cần thiết cho sự thành-tựu hạnh phúc sau này, mưu tìm cái thuật: « Sống mãi không chết » cũng là khám phá cái màn bí mật của ông Tạo già trở trêu kia vậy. Ma là gì? Quỷ là gì? Bùa-mé là gì? Phù-thầy là gì? Chữa bệnh không phải thuốc là gì? Đông-bóng, Đông-thiếp là gì? Tại sao lại chữa bệnh và sai khiến cũng là hiện hình được ở nơi xa mình? Giáo-dục cho có kết quả là gì? Người Âu-châu vì chịu học mà bay lên được cũng là học Thôi-miên mà ra cả chớ đâu! Đã có đủ bốn cuốn, giá gồm 1\$50 thêm tiền cước 0\$32, gửi lịnh-hóa giao-ngân it ra phải đặt góc tiền trước. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat, đề cho nhà xuất-bản như vậy:

« NHẬT-NAM THƯ-QUÁN HANOI »
Ở đây bán đủ thứ sách Quốc-văn và sách Pháp

bởi ron xuống kêu số mỗi người đi thay đồ xanh và phát cho mỗi người một chiếc chiếu... Vào khám bặt-ké (parquet) thì người đông hơn bảy tám chục... Người trai nói chuyện với tám Lọ hồi hôm mới bước vào đã bị một anh chị thoi một thoi vào ngực, lại bị đá bởi thêm một đá té nhủi xuống Ông già người ấy động lòng, toan la lên thì cũng bị một thoi... Tám Lọ chưa kịp mà thấy vậy, đang nổi xung thì vừa trông thấy Thành-Trai cũng mặc áo quần xanh, tóc còn chải láng, bước đến chặn người anh-chị ấy mà nói một cách rất ôn tồn rằng: « Mấy người kia có khác gì anh mà anh bắt nạt họ? Mặt họ, mũi họ, tai mắt họ cũng như anh, nhứt là họ cũng cùng một nòi giống với anh cả, sao anh không biết thương họ? »

Cửa vừa đóng lại một cái rầm, tên anh chị ấy nói: « Cha chả, mầy chùng sơ với tao sao? Thấy ông gì thì ở ngoài kia, chớ vào đây thì là tù cả. Nếu mầy không chịu trở về chỗ nằm thì tao cũng đánh mầy như mấy đứa kia vậy, chớ tha gì mầy. »

Thành-Trai mặt không sắc-giận, vẫn cứ ung dung mà nói rằng: « Không phải là tôi muốn ăn thua gì với anh, cực chẳng đã tôi mới nói với anh mấy lời ấy... Anh xung hùng xung bá vậy có vinh gì không? Anh-hung gì mà kết phe kết đảng bắt nạt người cùng trong cảnh khổ như mình! Tôi chỉ tiếc rằng mấy anh có được chút gan dạ mà đều là người lảm lặc cả. Nếu mấy anh biết rằng mấy anh cũng là một loại người đồng bị khổ khổ như ai thì chớ là mấy anh không nở xâu xé nhau như vậy. Loại rắn loại rít còn không nở ăn thịt nhau, huống chi là loại người, sao lại giã-man như thế? »

Người anh chị ấy xưa nay vốn xung hùng xung bá trong khám, ai ai cũng đều khiếp sợ. Tên va là Ba Lưu. Ba Lưu lúc ở ngoài cũng là một tay ăn cơm không trả tiền, đón đường giật của đã quen, lúc bị vào khám thì mưu sự đầu này, mưu sự đầu kia, kết thành bè đảng để hùng hiếp mấy người khù khờ. Khi nghe Thành-Trai nói như thế thì mắc cỡ, xấu với anh em, nên xốc lại đơ tay toan đánh Thành-Trai. Thành-Trai mỉm cười: « Tôi nói trước cho anh biết, hễ anh động vào trong mình tôi, đừng nói là động đau, chỉ trụng phớt phớt ngoài da, tôi cũng không để anh đứng yên đâu. Chẳng những là tôi làm cho anh phải bầm-dập, mà tôi lại còn kêu ông Sếp xuống, tố thiệt các cách điều xáo và sự độc ác của anh cho ông nghe nữa. Anh có hiểu không? »

Fumez le JOB

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Nếu các ngài muốn giữ được sức lực của các ngài về đường thể-tháo thì thường thường phải dùng một ve rượu bổ này, nó sẽ làm cho các ngài được nở nang gân cốt cùng các thứ bắp thịt, và tránh khỏi được những chứng bệnh đau trái tim, sanh ra bởi sự thờ hững học trong khi luyện tập.

Các nơi nhà thuốc có bán
Hãy nhớ nài cho được hiệu
LABORATOIRES M^{re} ROBIN
13, rue de Poissy Paris
Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả

Pathé-Baby

là máy chiếu bóng tại gia rất dễ xài



Qui ngài có con đi học nên mua một cái cho trẻ, trước là cho nó giải trí sau lại hữu ích cho sự học hành của trẻ em, vì film chiếu bóng này có nhiều thứ hữu ích cho sự học.

GIÁ
MÁY PATHÉ BABY
110 volts 6\$500
220 volts 7\$ 50
FILMS
10 thước 1\$20
20 thước 2 \$0
100 thước 12 \$0

Mục-lục gửi cho không, **PATHÉ-FRÈRES**
Số 10 Đường Kinh Lấp - SAIGON
(Trước Khoa Bạt Nhà Nước)

Ba Lưu nghe nói kêu ông Sếp thì đã rùng mình và hôm qua nghe nói Thành-Trai là tay có thể lực, lại là người có học thức thì cũng hơi kiêu, nên còn dự dự. Bè dưng của va thấy đều đứng sau lưng, chờ hô một tiếng thì là xũ tị Thành-Trai liền.

Ba Lưu xây lại thấy thế thì vững dạ, quyết chắc rằng đầu ông Sếp có đến đi nữa, cũng có bọn nó làm chứng và chắc không ai dám hùa theo Thành-Trai nên nói rằng: « Mày bảnh lắm sao? Nếu mày biết bảnh thì mày dám đánh tao trước đi? »

Lúc bấy giờ bọn phe đảng của Ba Lưu thì trông Ba Lưu đánh Thành-Trai một cái để bọn nó tiếp mà hạ Thành-Trai, còn có nhiều người mấy lâu bị bọn kia hiếp đáp thì lại trông cho Thành-Trai hạ Ba Lưu để cho họ báo thù... Đói bên hóm nhau như cặp gà đá độ vậy.

Tám Lộ đứng sau lưng Thành-Trai, biết lúc ấy là lúc đáng ra mặt nên bước lên xà Thành-Trai một cái mà nói rằng: « Xin cậu chờ tranh hơn thua với nó làm gì cho nhọc, để cho Lộ tính một

cách này là tiện hơn cả. »

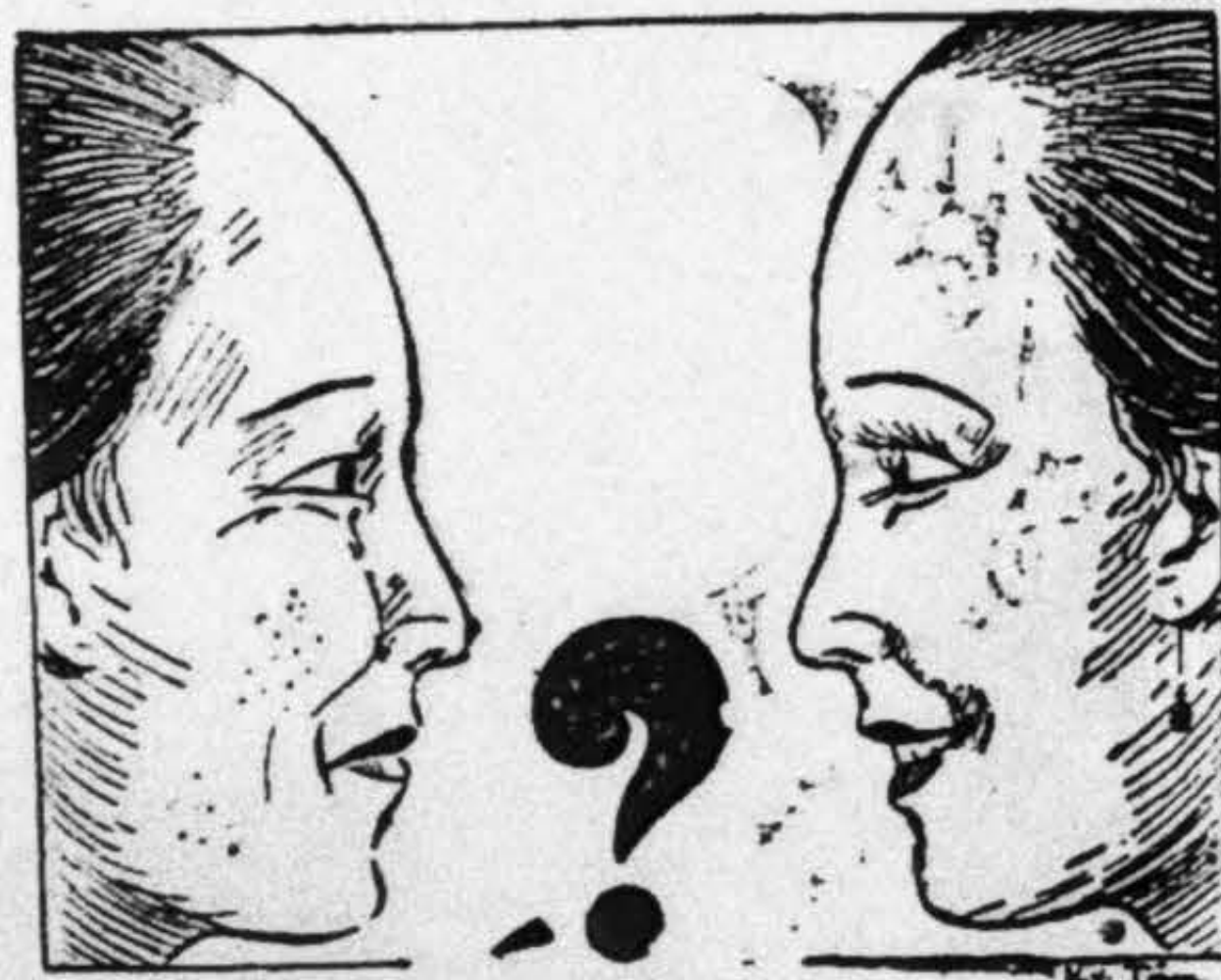
Thành-Trai thấy Tám Lộ thì lấy làm lạ quá... Tám Lộ lại nói: « Cậu không hiểu vì sao mà gặp Lộ ở đây nên mới ngó Lộ như vậy... Để lát nữa Lộ sẽ nói cho cậu biết... Xin để cho Lộ xử trí với mấy người này đã. » Tám Lộ xây lại kêu Ba Lưu mà nói rằng: « Anh xưng là anh chị ở đây, nhưng anh chưa biết bề muốn làm anh chị thì tất phải làm sao kia mới được. Anh nói anh là anh chị sao anh lại còn đánh đập người ta? Mà thôi, anh chị hay không anh chị cũng mặc anh, sự ấy dẹp lại; nếu bây giờ anh làm được như tôi thì tôi xin với cậu tôi để cho anh làm anh chị, mặc sức anh muốn bắt nạt ai thì bắt nạt, không ai nói nữa. »

Tám Lộ và nói và bước lại cầm một người cao lớn mập mạp, dơ lên khỏi đầu, đi tới đi lui trong khám, mắt thì ngó mấy người chung quanh... Ai này đều lắc đầu le lưỡi, khen rằng: « Thiệt là mạnh mẽ phi thường. »

(Còn nữa)

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lạng nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn tr những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Lanbat Saigon

**VIỆT-NAM CÔNG-TY
BẢO HIỂM XE HƠI**

HỘI NẶC DANH, số vốn 200.000 \$
Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON
Dây thép tất: ASSURANA - Dây thép nói: 748

- 1. - Bảo kê xe giá rẽ hơn hết.
- 2. - Khi rùi ro bởi thường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiệt đẹp:
Đội nón Feutre cho thiệt đẹp!
Choàng áo mưa cho đúng
Kiểu Raglan! xin đến tiệm
TANG-KHANH-LONG
84 đường Bonnard Saigon.
Có CẢI cắt may rất đúng đắn.
Bán đủ thứ nón kiêu tôi tân.
Và áo mưa áo lạnh của
Đàn bà. giá thiệt rẻ.



Câu chuyện con lừa

Câu chuyện mới xảy ra xin thuật lại:

Mùa hè, học-sanh một trường trung-học cũng các thầy giáo đi lên núi hóng gió một tháng. Đi lên núi tất nhiên phải làm nhiều cuộc chơi bình linh, ông Đốc nghĩ nhớ ra, làm thế nào cũng phải có một con lừa để đem đồ ăn cho học-trò.

Ông Đốc liền viết giấy xin quan thanh-tra học-chánh ở tỉnh mình: « Xin ngài kiếm cho học-trò một con lừa. » Cách hai ngày, ông thanh-tra mới biên giấy đến cho quan chủ tỉnh: « Thưa ngài, ông Đốc trường Trung-học mới xin ngài một con lừa cho học-trò dùng. »

Quan tỉnh tiếp được giấy, để bốn ngày mới biên thơ lên cho quan học-chánh tổng-trưởng:

« Thưa ngài, ông thanh-tra tỉnh tôi đứng lên thay mặt ông Đốc trường Trung-học xin ngài một con lừa để cho học-trò. »

Năm ngày sau nữa, quan học-chánh tổng-trưởng mới tư giấy sang cho quan Thống-tướng các đạo quân:

« Thưa ngài, theo lời yêu cầu của quan chủ-tỉnh thay mặt ông Đốc trường Trung-học, xin ngài một con lừa cho học-trò. »

Vài ngày sau ông Bình-lương giám-đốc mới biên thơ hỏi ông nguyên-soái về chuyện ấy. Ông này để vài ngày mới hỏi ông quan năm coi đạo binh pháo-thủ, ông quan năm lại để vài ngày, mới cho ông quan ba coi lính kỵ-mã là lính coi lừa ngựa hay...

Ấy, cứ người nọ truyền cho người kia, mà ông nào cũng để chậm vài ngày, thành ra đến khi đem lừa đến nơi thì học-trò trường Trung-học kia đã tư-giã núi mà về học được mười lăm ngày rồi...!

THỤY-AM thuật

Tánh độc-ác

Anh Cầm cả ngày chỉ bắt ruồi, cầu cánh nó đi để cho nó bỏ chơi; lại hay bắt cáo-cào mà bề căng nó đi, để cho nó vùng vẫy ở trên bàn.

Có khi anh ta lại bắt chim vật lông sạch đi, để nó chuy quanh phòng chơi. Anh ta lấy sự chơi nghịch ấy làm đặc ý lắm.

Anh Cầm thật là một đứa trẻ độc-ác. Nếu cha

mẹ anh ta không ngăn cấm, dạy bảo anh ta; có ngày anh ta chém giết người ta mà không biết hối hận.

Tánh độc-ác là một tánh rất xấu. Kẻ độc-ác làm cho người khác, hay loài vật đau đớn, thì lấy làm vui thích sung sướng.

Khuyến các em chớ nên bắt chước anh Cầm mà làm những điều độc-ác, giã-man như vậy.

VŨ-ĐĂNG-NHỊ

Câu đố giải-trí

Bài đố

1. Có Tư đem ra chợ 3 chục trái quít ngọt và 3 chục trái quít chua.

Có định bán quít ngọt 1 su hai trái, và quít chua 1 su 3 trái, thời tính được 25 su. Song khi đi đường cô vô ý bỏ quít lộn xộn với nhau, cô bèn tính bán 2 su 5 trái, thì chắc cũng đủ số tiền như cô đã định trước. Rồi cô cứ theo như thế mà bán cho hết.

Khi bán xong về cô đếm tiền chỉ được có 24 su cô tính quanh, tính quẩn hoài không tính ra vì sao lại hụt hết một su.

Vậy các em tính giúp cho cô Tư một chút.

Bài đáp

Cô Tư đến lần thứ 10, thời hết quít 1 su 3 trái còn một chục về hạng quít ngọt, thời bán 1 su 2 trái, như vậy thì đáng lý được 5 su mới phải. Nhưng cô cứ bán như trước, thế là cô bán lộn thêm vào 1 su 3, thành ra một chục đó chỉ được 4-su thôi. Cô bán lộn, mà bị hụt hết 1 su là từ lần bán thứ 11 trở đi.

X...

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chấn, về việc Hiến HI theo kim-thờ
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté).
Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su,
vạm bản đồng aabbu đá, gốm thạch mội bia.

Fumez le **JOB**

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Bữa tết của vai đào nhỏ

Than ôi!... Tình cảnh nghèo khổ của nhà em Lan còn biết sao mà nói cho cùng! Trời đất ơi! khổ sở đến đời bữa nay — ba mươi tết — trên bàn thờ, nhang khói lạnh tanh, trong mâm chỉ có lơ thơ một đĩa đậu, một đĩa rau với nồi cơm gạo đỏ. Nhà lại có những bốn miệng ăn, đủ làm sao hữ?

Trước kia, còn cha, dầu không dư dật, cũng đủ miếng ăn. Từ ngày cha chết, cửa nhà sa sút, làm đến cảnh cùng. Con côi mẹ góa, sớm tối trông nhau, khổ cực trăm bề ngàn nỗi. « Muốn ăn ở sạch không được, muốn mặc áo quần lành lẽ không được, muốn giao-du với người tử tế không được, nào chỉ có chết đói mà thôi!...! »

Trăm đầu dổ cả đầu tâm. Chẳng riêng một sự ảm no, bao nhiêu công việc trong nhà chỉ trông vào mũi kim may thuê vá mướn của bà mẹ già, răng long đầu bạc. Ngoài ra nhờ món lương nhỏ mọn của một nhà ở Hanoi cấp cho em Lan — có bé tóc vừa chấm trán — cũng có giúp thêm vào chút ít...

Khuôn cửa tối mù, ngọn đèn hiu hắt. Bữa nào cũng vậy, nào có một hôm nay! Hai em nhỏ, con Huệ với con Thu, quần áo tả tơi, thui thui ngồi ăn trong xó.

Nồi cơm hầu hết, mà hai em chừng vẫn đói lòng. Lấy mình là chị — Lan trông đến hai em, nuốt vào nghẹn cổ.

« Tôi còn no... » Lan nhường cho hai em ăn, rồi đứng dậy.

— Nhưng từ sáng đến giờ con đã ăn gì đâu?
— Không sao má. Con chờ được. Chờ vì chiều nay, cảnh đầu, vai con đóng phải dùng một bữa cơm trên sân khấu.

— Thì con ốm bụng chờ đến hết ngày sao?
— Con sẽ được ăn nhiều. Con còn muốn đem về cho má nữa đã!

Đến giờ, Lan chào mẹ, hun hai em, rồi ra đi. Lui thui trong cái cảnh sương sa trời lạnh. Bụng trống lỗng như cái lốp xe hơi đã xẹp hơi. Hai hàm răng đánh nhau ở trong miệng, chưa tay run lập cập, dưới thì năm thân áo vải, che chẳng kín mình...

Qua phố hàng Bưởi, trông vào các cửa tiệm cao-lầu, thấy đầy những gà luộc, vịt quay, mà

nước miếng chảy ra đầy miệng. « Rồi đây, mình cũng được một con mà!... » Lan khấp khểi mừng thầm. Kế nghĩ đến bữa cơm ở nhà mà Lan chua xót; rồi Lan ân hận... Cái bữa ngon lành sắp tới, Lan hưởng cả một mình.

« Ừ, nếu mình là đào hát đại tài như chị Liên chị Tâm thì nào mẹ nào em, Lan quyết chẳng để cho đói rét vất vả... »

Trở nên một cô đào hát đại tài; ấy hy-vọng của em Lan chỉ có vậy.

Giấc mộng vẫn mơ ấy đã khiến em Lan quên cả cái khổ đường xa, bụng đói.

Đến nhà hát. Lan tất tả chạy vô phòng thay mào áo. Lật đặt thế nào, dụng mạnh vào cái bàn để ở phía sau sân khấu. « Phải rồi, bữa tối của mình đây! » Một con gà quay, mùi thơm đưa lên ngào ngạt, nằm trên cái đĩa bằng bạc, ở mặt bàn.

« Nè! ngon quá há! mà bụng mình, kiến nó bò xôn xao! »

Không ngờ ở phía trong có người núp rình. Bộ tịch em Lan, người ấy thấy rõ hết. Người ấy là Văn-Cương, kếp hát nổi tiếng.

« Hừ, con nhỏ tham ăn. Để rồi ta làm cho nó biết thân. Sản có đĩa muối để bèn, va lấy xát lên mình con gà thật kỹ. »

(Còn tiếp) NGUYỄN-XUÂN-ĐÀO

Đình-ninh xin dặn mấy điều

Bên báo đã nhiều lần căn bạch về lệ mua báo xin trả tiền trước. Vậy mà lâu nay mỗi ngày còn tiếp đặng rất nhiều thư báo gửi báo mà không có mandat gửi theo. Có vị nói vui ở xa nhà thơ, xin gửi báo trước, rồi ít ngày hoặc ít tháng có dịp sẽ gửi mandat sau; có vị thì nói hễ tiếp được vài số báo sẽ gửi mandat vắn vắn....

Xin nhắc lại để các Ngài lượng cho, chúng tôi thiệt là cực chẳng đã mà phải lập ra cái lệ đó, vì không vậy thì báo không thể sống được.

Một vị độc-giả thiếu 8\$00 thì không đáng là bao thiệt, song nếu cả ngàn vị thiếu thì số tiền đã lên tới 8000\$00 rồi, nhà báo lấy đâu mà chỉ dụng. Vậy từ đây xin qui-vị có lòng yêu bần-báo muốn mua xem thì khi gửi thư mua, xin nhớ gửi mandat theo thư; ấy là điều cần nhứt.

Quý vị hạn báo đã mãn, xin nhớ mua tiếp ngay cho khỏi gián đoạn.

Ở, trương 4 có in sẵn giấy mua báo để quý vị dùng cho tiện. P. N. T. V.

MỚI RA ĐỜI

Quý ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia Hương-chức thông hay làm các thư giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cựu Đại-thơ Nô-te đã dày công soạn ra. Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ, đơn tịtạng từ chúc bầm về hôn-phận làm làng, từ có, từ mướn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tông-chi, từ hội đồn-tộc, từ tương phân, từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố biểu làm các thư giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo pháp luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1\$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon. Nota — Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 %, từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 %.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nổi, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rờng rá một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời! Uống sữa NESTLÉ.

Sirop Iodotannique Simple và Sirop Iodotannique Phosphate

Thường có những đứa nhỏ hoặc yếu, hoặc uống dầu cá không đặng, hay uống đặng mà không tiêu, thì người ta cho nó uống SIROP IODOTANNIQUE simple hay SIROP ISOTANNIQUE composé để thế cho dầu cá cũng tốt vậy.

Hai thứ thuốc này hàng chúng tôi chế bằng thứ thuốc hảo hạng của nhà Bảo-chế đại danh bên PARIS gửi qua.

Một lít..... 2.80
Nửa lít..... 1.80
Phần tư lít..... 0.80

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay — SAIGON

Các ngài hãy dùng rượu SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.
Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiệt gât
Hai sọc (Double Cordon) gât
Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gât
Nhàn trắng (Carte Blanche) ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^o OPTORG
SAIGON

MUỘN CÒN HƠN KHÔNG CÓ

Độc qua mấy hàng này chắc quý độc-giã không nín cười được: Áo mưa hiệu THE DRAGON tới nay mới có.

Mấy năm nay áo mưa hiệu The Dragon bán ra có số vạn, ai thấy cũng muốn cũng ưa, vì thứ áo này dệt bằng Fil, bền chắc lắm, xài tới rách cũng không trở màu.

Ấy vậy mà năm nay từ đầu mùa mưa tới giờ chúng tôi không có một cái mà bán, thợ ở Lục-châu gửi lại cả ngàn, còn khách tới tại hiệu mà mua thì ngày nào cũng có số chục. Là vì nhiều thợ các xưởng dệt ở Ang-lê đình công cả đôi ba tháng nên hàng phải lại trễ. Nay có áo mưa lại thì đã gần hết mùa mưa! Gần hết mùa mưa mà rao áo mưa, thiệt là một nhà buôn vụng về hết sức. Có lẽ ai cũng phải cười!

Song chúng tôi tưởng chắc rằng: Những khách muốn sắm áo mưa mà kiếm không được áo hiệu THE DRAGON thì hôm nay cũng chưa mua thứ nào khác. Vì vậy nên có mấy lời rao cuối mùa.

Áo mưa THE DRAGON giá 24\$00. Thứ grand luxe giá 28\$00

(Có đủ cỡ lớn nhỏ từ 1m00, 1m05, 1m10, 1m15, 1m20)

Trở bán tại hiệu: Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 42, Rue Catinat Saigon.

(Quý khách ở xa mua xin gửi bạc trước chút đỉnh)

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng quý-vị đăng rõ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hứa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đừng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nên vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin quý-vị chớ tưởng rẻ mà lăm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bìa truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi lăm truyện thiếu.

Sau này xin quý-vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cầm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đầu mà biết, cho nên họ bán cần, nếu quý-vị không biết mà mua lăm, sau đó về ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thôi lăm; chi bằng muốn coi sách vở xin gửi thư ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bảo-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

Vừa đúng mùa lạnh

Bồn hiệu mới đặt dệt riêng một thứ nỉ đen (dạ đen) vừa mỏng vừa đẹp để cho quý bà quý cô may áo dùng trong mùa lạnh. Thứ nỉ này thiệt đen và mượt như nhung, trông tốt lắm mà giá lại rẻ.

Một áo giá 11 \$ 00.

Thứ Thượng hảo hạng giá: 14 \$

Phụ thêm tiền gởi 0\$50.

(Mỗi áo là 3m30 bề khổ 0m70)

Nhà bán hàng lựa

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, rue-Catinat -:- SAIGON

Mai cốt-cách tuyệt tinh-thần

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trang điểm mà sự đẹp sự lịch sự lu mờ đi. Vì lẽ đó mà nhà;

"Au Figaro Saigonais" ở số 52 đường Bonnard Saigon, kế bên nhà hình Khẩu-Kỳ đã mở ra một mỹ-viện riêng cho quý bà quý cô đến sửa sang

Cách thức sửa sang đều dùng dụng cụ-tác của các mỹ-viện ở Âu-châu

Sẽ chỉ những thuốc những phương-pháp cho quý bà nào mặt bị đen, nám và da mặt bị thâm kim

Quý bà quý cô vì dùng phấn hoặc crème lâu ngày rồi bị cái chất thối trong phấn đó nó làm cho hư da mặt, thì biện này hiệu này đã có phương sửa trị làm cho da mặt trở nên tươi như xưa

Cũng có uốn tóc và gội tóc bằng thuốc cho tóc khỏi rụng và da đầu được im mát

Xin nhớ hiệu:

"AU FIGARO SAIGONNAIS"

Số 52 đường Bonnard

SAIGON

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE: 19

CHOLON — HANOI

TÉLÉPHONE: 806

CHOLON

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG

HANOI



Ở trên thế-giới này chỉ có thư cam tích tằm (Thuốc bột trị sán lạt) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc này linh hiệu như thần, tỷ như bữa nay uống, ngày mai là có lạt. Con nít uống càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều người giả mạo, hoặc nũng nịu những giấy làm giống in theo đơn-hiệu mà bán cùng Lục-linh. Để không linh nghiệm mà nó có thể làm cho máy dứa con nít, đau thêm nữa. Bởi vậy Bồn Dược-Phòng xin quý-vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « BƯM-BƯM ».

1 gói 0 \$ 10. — 12 gói 1 \$ 0.

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tong-đức-Phượng. — CHOLON

Chi-điểm ở HANOI phố-hàng đường, số 47

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.